

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ
ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP TỐT NGHIỆP

Môn Tư tưởng Hồ Chí Minh

Hệ: Cử nhân cao đẳng



A. MỤC ĐÍCH

Nắm được những nội dung cơ bản trong đề cương ôn tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh.

Làm cơ sở cho thi tốt nghiệp và nâng cao kiến thức lý luận, bản lĩnh chính trị và năng lực hoạt động thực tiễn cho sinh viên.

B. YÊU CẦU

- Đề cương ôn tập là cơ sở để sinh viên tự ôn tập.
- Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi ôn tập, đồng thời chủ động ôn tập nắm vững các nội dung trong đề cương ôn tập và chương trình đã học.
- Đề cương ôn tập là cơ sở thi Tốt nghiệp môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, hệ Cao đẳng.
- Thời gian hướng dẫn ôn tập 6 giờ.
- Đề thi được thực hiện theo kết cấu:
 - + Thời gian: 90 phút
 - + 70% kiến thức cơ bản, 30% vận dụng.
 - + Thang điểm 10.
 - + Điểm đạt, lớn hơn hoặc bằng 5.5 điểm.

C. NỘI DUNG ÔN TẬP:

TT chương <small>(Theo cấu trúc giáo trình)</small>	Tên chương	Số giờ ôn tập
Chương III	Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam.	1 giờ 30 phút
Chương IV	Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam.	1 giờ
Chương VI	Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân	1 giờ 30 phút
Chương VII	Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức, văn hóa và xây dựng con người mới.	2 giờ

CHƯƠNG III
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ

CON ĐƯỜNG QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

1. Đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

a. Cách tiếp cận của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội

- *Từ khát vọng giải phóng dân tộc Việt Nam*

+ Người tìm thấy trong chủ nghĩa Mác Lênin sự thống nhất biện chứng giữa giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

+ Chỉ có chủ nghĩa xã hội (CNXH) mới giải phóng dân tộc, giai cấp, nhân loại. Dem lại độc lập, tự do thật sự cho các dân tộc. Đó cũng là mục tiêu mà Hồ Chí Minh và cách mạng Việt Nam hướng tới.

- *Phương diện đạo đức, hướng tới giá trị nhân đạo, nhân văn mácxít.*

+ Tìm thấy cơ sở lí luận giải quyết mối quan hệ cá nhân với xã hội “*sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện phát cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người*”.

+ CNXH là giai đoạn phát triển mới về đạo đức nhằm giải phóng dân tộc, giai cấp, giải phóng con người và cả xã hội loài người.

- *Phương diện văn hóa.*

+ Văn hóa trong chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam có quan hệ biện chứng với chính trị, kinh tế. Quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam cũng chính là quá trình xây dựng một nền văn hóa mà trong đó kết tinh, kế thừa, phát triển những giá trị truyền thống văn hóa tốt đẹp hàng ngàn năm của dân tộc Việt Nam.

+ Tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới, kết hợp truyền thống với hiện đại, dân tộc và quốc tế.

* *Một số định nghĩa tiêu biểu về chủ nghĩa xã hội.*

Trên cơ sở nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, nhưng với cách diễn đạt bằng ngôn ngữ của cuộc sống, của nhân dân Việt Nam, rất mộc mạc, dung dị, dễ hiểu.

+ *Quan niệm tổng quát* khi coi chủ nghĩa cộng sản (CNCS), CNXH như là một chế độ xã hội bao gồm các mặt rất phong phú, hoàn chỉnh, trong đó con người được phát triển toàn diện, tự do.

+ *Quan niệm về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trên một số mặt nào đó*, như: kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội.

Mặt kinh tế, Hồ Chí Minh nêu lên chế độ công hữu đối với tư liệu sản xuất chủ yếu, và phân phối theo nguyên tắc của chủ nghĩa Mác - Lênin là làm theo năng lực, hưởng theo lao động, có phúc lợi xã hội ...

Mặt chính trị, Hồ Chí Minh nêu lên chế độ dân chủ, mọi người được phát triển toàn diện với tinh thần làm chủ.

+ Quan niệm về CNXH ở nước ta bằng cách nhấn mạnh mục tiêu vì lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân, là “*làm sao cho dân giàu nước mạnh*”, “*nâng cao đời sống vật chất của nhân dân*”.

b. Bản chất và đặc trưng tổng quát của chủ nghĩa xã hội

- *CNXH là một chế độ chính trị do nhân dân làm chủ*

+ Chế độ dân chủ, nhân dân lao động là chủ và nhân dân lao động làm chủ.

Nhân dân là người quyết định vận mệnh cũng như sự phát triển của đất nước dưới chế độ xã hội chủ nghĩa.

Nhân dân có vị trí tối thượng trong mọi cấu tạo quyền lực.

+ Nhà nước của dân, do dân và vì dân dựa trên khối đại đoàn kết toàn dân mà nòng cốt là liên minh công - nông - trí thức, do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

- *CNXH là một chế độ xã hội có nền kinh tế phát triển cao, gắn liền với sự phát triển khoa học - kỹ thuật*

+ Xã hội có nền kinh tế phát triển cao dựa trên cơ sở năng suất lao động xã hội cao,

sức sản xuất phát triển.

+ Trên cơ sở phát triển của khoa học - kỹ thuật, ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật mà nhân loại đạt được.

+ Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

- **CNXH là chế độ không còn người bóc lột người**

+ Xã hội hoàn chỉnh, không còn bóc lột, áp bức bất công.

+ Thực hiện chế độ công hữu đối với tư liệu sản xuất chủ yếu.

+ Thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động, gắn với phúc lợi xã hội ...

- **CNXH là một xã hội phát triển cao về văn hóa, đạo đức**

+ Xã hội có hệ thống quan hệ xã hội lành mạnh, công bằng, bình đẳng, không còn áp bức, bóc lột bất công, không còn đối lập giữa lao động trí óc với lao động chân tay, thành thị với nông thôn.

+ Con người được giải phóng, có điều kiện phát triển toàn diện.

+ Có sự hài hòa giữa xã hội và tự nhiên trong quá trình phát triển.

2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về mục tiêu, động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

a. Mục tiêu

*** Mục tiêu chung**

Đó là độc lập tự do cho dân tộc, tự do hạnh phúc cho nhân dân, là xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, giàu mạnh và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới.

Mục tiêu này được Người đề cập dưới nhiều hình thức khác nhau:

+ Có khi Người trả lời một cách trực tiếp: *“Mục đích của CNH là gì? Nói một cách đơn giản và dễ hiểu là: không ngừng nâng cao đời sống vật chất tinh thần của nhân dân, trước hết là nhân dân lao động”*; *“Mục đích của chủ nghĩa xã hội là không ngừng nâng cao mức sống của nhân dân”*.

+ Có khi Người nói một cách gián tiếp: *“Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”*.

+ Có khi Người diễn giải mục tiêu tổng quát thành các tiêu chí cụ thể: *“Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy đều được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động thì được nghỉ, những phong tục tập quán không tốt dần dần được xóa bỏ...”*

*** Mục tiêu cụ thể**

- Mục tiêu chính trị:

+ Chế độ chính trị phải do nhân dân lao động làm chủ.

+ Xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân, nhà nước thực hiện hai chức năng: Dân chủ với nhân dân và chuyên chính với kẻ thù nhân dân.

+ Nâng cao năng lực hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội của quần chúng.

+ Củng cố các hình thức dân chủ đại diện, tăng cường hiệu lực và hiệu quả quản lý của các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp.

- Mục tiêu kinh tế:

+ Xây dựng nền kinh tế vững mạnh đảm bảo cho chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa.

+ Xây dựng công - nông nghiệp hiện đại, khoa học - kỹ thuật tiên tiến.

+ Thiết lập chế độ công hữu đối với tư liệu sản xuất chủ yếu.

+ Xây dựng cơ cấu kinh tế nhiều thành phần, duy trì nhiều hình thức sở hữu khác nhau trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Chú trọng đến vấn đề lợi ích trong hoạt động kinh tế.

- Mục tiêu văn hoá - xã hội:

+ Là một mục tiêu cơ bản trong xây dựng chủ nghĩa xã hội.

+ Văn hóa biểu hiện trong mọi sinh hoạt tinh thần của xã hội, đó là: Xóa nạn mù chữ, xây dựng phát triển giáo dục, nâng cao dân trí, xây dựng và phát triển văn hóa nghệ thuật, thực hiện nếp sống mới, bài trừ mê tín dị đoan, khắc phục phong tục lạc hậu.

+ Tập trung xây dựng nền văn hóa mang bản chất xã hội chủ nghĩa, Người khẳng định: “*Xã hội chủ nghĩa về nội dung*”.

+ Phương châm xây dựng nền văn hóa mới: Dân tộc, khoa học, đại chúng.

- **Mục tiêu con người:**

+ Đào tạo con người là nhiệm vụ hàng đầu, là động lực quyết định nhất của cách mạng xã hội chủ nghĩa.

+ Quan tâm trước hết về mặt tư tưởng, Người nhấn mạnh: “*Muốn có con người xã hội chủ nghĩa trước hết phải có tư tưởng xã hội chủ nghĩa*”. Để có tư tưởng XHCN ở mỗi con người, Người yêu cầu: học tập, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin; nâng cao lòng yêu nước yêu chủ nghĩa xã hội.

+ Nhấn mạnh đến trau dồi rèn luyện đạo đức cách mạng (trung với nước hiếu với dân; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; yêu thương con người sống có tình nghĩa; có tinh thần quốc tế trong sáng); quan tâm đến tài năng, luôn tạo điều kiện để mỗi người rèn luyện tài năng, đem tài năng cống hiến cho xã hội.

+ Nhấn mạnh hơn nữa mối quan hệ tài năng với đạo đức, theo Người: “*Có tài mà không có đức là hỏng*”. Do vậy, mọi người phải luôn luôn trau dồi đạo đức và tài năng, vừa có đức vừa có tài, vừa “*hồng*” vừa “*chuyên*”.

b. Động lực

Xác định được mục tiêu của CNXH còn đòi hỏi phải xác định và phát huy được các động lực của nó thì mới đưa sự nghiệp xây dựng CNXH đạt tới mục tiêu.

- **Động lực con người**

Đây là động lực quan trọng nhất, bao trùm lên tất cả. Bao gồm cộng đồng và cá nhân.

Để phát huy động lực con người cần phải:

+ Phát huy sức mạnh đoàn kết của cả cộng đồng dân tộc. Sức mạnh cộng đồng là sức mạnh của tất cả các tầng lớp nhân dân: công nhân, nông dân, trí thức ..., các tổ chức và các đoàn thể, các dân tộc các tôn giáo, đồng bào trong nước đồng bào ở nước ngoài.

+ Phát huy sức mạnh con người với tư cách là cá nhân người lao động.

Có phát huy sức mạnh cá nhân mới phát huy sức mạnh cộng đồng, để phát huy sức mạnh cá nhân cần phải:

Tác động vào nhu cầu lợi ích của người lao động - hành động của con người luôn gắn liền với nhu cầu và lợi ích của họ.

Chủ trương thực hiện các cơ chế chính sách để kết hợp hài hòa lợi ích xã hội và lợi ích cá nhân.

Trong đấu tranh cách mạng có nhiều lĩnh vực đòi hỏi con người phải chịu sự hy sinh, sự thiệt thòi. Vì vậy, chỉ có lợi kinh tế không thể nào giải quyết được mà cần có động lực chính trị tinh thần.

Vì vậy, Hồ Chí Minh yêu cầu: Phát huy quyền làm chủ và ý thức là chủ của người lao động trong sở hữu, trong sản xuất và phân phối. Điều này đòi hỏi tính nghiêm minh của pháp luật, trong sạch liêm khiết của đội ngũ cán bộ, công chức các cấp từ trung ương tới địa phương.

- **Động lực kinh tế**

+ Tôn trọng và khuyến khích lợi ích cá nhân chính đáng của người lao động.

Hoạt động của con người được thúc đẩy bằng nhu cầu và lợi ích của họ. Do đó, tác động vào lợi ích đối với hoạt động của con người có thể gây hiệu quả tích cực thúc đẩy sự phát triển của xã hội, cũng có thể triệt tiêu và kìm hãm sự phát triển đó.

Không chỉ quan tâm đến nhân dân nói chung, mà còn quan tâm đến từng cá

nhân, từng con người cụ thể, kết hợp hài hòa ba lợi ích: xã viên có lợi, hợp tác xã có lợi, nhà nước có lợi.

+ Xử lý đúng đắn lợi ích riêng và lợi ích chung. Hồ Chí Minh rất coi trọng lợi ích chính đáng của người lao động, đặt nó trong mối quan hệ thống nhất với lợi ích tập thể và lợi ích xã hội.

+ Thực hiện công bằng trong phân phối lợi ích.

- **Kết hợp sức mạnh trong nước và quốc tế**

Hồ Chí Minh xác định rõ nội lực là quyết định nhất vì vậy Người thường nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực cánh sinh là chính.

Bên cạnh đó tăng cường đoàn kết quốc tế, kết hợp được với sức mạnh của thời đại để sử dụng tốt những thành tựu khoa học kỹ thuật của thế giới, kinh nghiệm quản lý của các nước. Tranh thủ sự giúp đỡ, ủng hộ quốc tế trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Bên cạnh các động lực phát triển, **cần phải khắc phục những trở lực kìm hãm sự phát triển của chủ nghĩa xã hội**. Để làm được điều này Người yêu cầu:

+ Thường xuyên đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân.

+ Phải thường xuyên đấu tranh chống tham ô, lãng phí quan liêu.

+ Phải thường xuyên đấu tranh chống chia rẽ, bè phái, mất đoàn kết, vô kỷ luật.

+ Phải thường xuyên đấu tranh chống chủ quan, bảo thủ, giáo điều, lười biếng, không chịu học tập.

II. CON ĐƯỜNG, BIỆN PHÁP QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

1. Con đường

- C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin đều khẳng định tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và chỉ rõ vị trí lịch sử, nhiệm vụ đặc thù của nó trong quá trình vận động, phát triển của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa.

- Theo quan điểm của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin, có hai con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội: Con đường quá độ trực tiếp lên chủ nghĩa xã hội từ những nước tư bản phát triển ở trình độ cao và con đường quá độ gián tiếp lên chủ nghĩa xã hội ở những nước chủ nghĩa tư bản phát triển còn thấp. Trong điều kiện mới Lênin bổ sung thêm những nước có nền kinh tế lạc hậu, chưa trải qua thời kỳ phát triển của chủ nghĩa tư bản cũng có thể đi lên chủ nghĩa xã hội.

- Trên cơ sở vận dụng lý luận về cách mạng không ngừng, về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và xuất phát từ đặc điểm tình hình thực tế Việt Nam Hồ Chí Minh khẳng định: con đường cách mạng Việt Nam là tiến hành giải phóng dân tộc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến dần lên chủ nghĩa xã hội. Như vậy, theo quan điểm của Hồ Chí Minh Việt Nam thuộc loại hình quá độ gián tiếp.

+ Quá độ gián tiếp từ một xã hội thuộc địa nửa phong kiến, nông nghiệp lạc hậu. Với đặc điểm nổi bật nhất: *“từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không kinh qua phát triển tư bản chủ nghĩa”*.

2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về nội dung, biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta trong thời kỳ quá độ

a. Nội dung

Theo Hồ Chí Minh, thực chất của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là quá trình cải biến nền sản xuất lạc hậu thành nền sản xuất tiên tiến, hiện đại. Quá trình đó bao gồm hai nội dung lớn (mang tính chất nguyên lý chung):

- Xây dựng nền tảng vật chất và kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, xây dựng các tiền đề kinh tế, chính trị, văn hóa tư tưởng cho chủ nghĩa xã hội.

- Cải tạo xã hội cũ xây dựng xã hội mới, kết hợp cải tạo với xây dựng, trong đó lấy xây dựng làm trọng tâm, làm nội dung cốt yếu nhất, chủ chốt nhất.

Đây là một sự nghiệp mang tính toàn diện, nhưng cũng cần xác định rõ nhiệm vụ cụ thể cho từng lĩnh vực.

*** Nhiệm vụ chính trị**

- Giữ vững và phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng.
- + Đảng phải luôn luôn tự đổi mới và chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo và chiến đấu.
- + Có hình thức tổ chức phù hợp để đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ mới. Tránh nguy cơ thoái hóa biến chất, xa dân, làm mất lòng tin nhân dân.
- Xây dựng nhà nước với vai trò là tổ chức quản lý xã hội phải thật sự là nhà nước của dân, do dân và vì dân.
- Xây dựng liên minh giai cấp công nhân, nông dân và tầng lớp trí thức làm cơ sở cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng.

*** Nhiệm vụ kinh tế**

- Quan tâm phát triển lực lượng sản xuất gắn liền với hoàn thiện quan hệ sản xuất. Hoàn thiện quan hệ phân phối trong thời kỳ quá độ sao cho đảm bảo lợi ích thiết thực cho người lao động.
- Tiến hành công nghiệp hóa hiện đại hóa là nhiệm vụ hàng đầu của thời kỳ quá độ.
- Chú trọng phát triển cân đối cơ cấu ngành (tỷ trọng công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ) trong đó xem nông nghiệp và công nghiệp như “*hai chân*” của một nền kinh tế; cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ - tạo ra sự phát triển đồng đều giảm khoảng cách giàu nghèo.
- Xây dựng cơ cấu kinh tế nhiều thành phần trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.
- + Ưu tiên phát triển kinh tế quốc doanh.
- + Kinh tế hợp tác xã là hình thức sở hữu tập thể của nhân dân lao động, nhà nước cần đặc biệt khuyến khích, giúp đỡ nó phát triển.
- + Đối với làm nghề thủ công và lao động riêng lẻ, nhà nước bảo hộ quyền sở hữu đối với tư liệu sản xuất, hướng dẫn cách làm ăn.
- + Đối với các nhà tư sản công thương, nhà nước không xóa bỏ quyền sở hữu tư liệu sản xuất và của cải của họ, mà hướng dẫn họ hoạt động làm lợi cho quốc kế dân sinh, phù hợp với kinh tế nhà nước.

*** Nhiệm vụ văn hóa xã hội**

- Chú trọng xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa vừa “*hồng vừa chuyên*” làm động lực.
- Chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn, khoa học kỹ thuật. Chú trọng công tác văn hóa, tư tưởng.
- Xây dựng một xã hội công bằng hợp lý, quan tâm đến các dân tộc thiểu số để họ có điều kiện phát triển tiến tới giảm khoảng cách giữa các vùng miền.

b. Biện pháp

Quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là một quá trình khó khăn, phức tạp và lâu dài; mang tính tuần tự, dần dần từng bước. Tính chất phức tạp khó khăn được chế định bởi các lý do sau:

Thứ nhất, đây thực sự là một cuộc cách mạng làm đảo lộn mọi mặt của đời sống xã hội, cả lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, cả cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng. Nó đặt ra và đòi hỏi đồng thời giải quyết hàng loạt các mâu thuẫn khác nhau.

Thứ hai, trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội Đảng, Nhà nước và nhân dân ta chưa có kinh nghiệm, nhất là trên lĩnh vực kinh tế.

Thứ ba, sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta luôn bị các thế lực phản động trong và ngoài nước tìm cách chống phá.

Để xác định bước đi và biện pháp phù hợp với điều kiện Việt Nam, Hồ Chí Minh đề ra hai nguyên tắc mang tính chất phương pháp luận:

Một là, xây dựng chủ nghĩa xã hội là một hiện tượng phổ biến mang tính quốc tế, cần quán triệt các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tham khảo học hỏi kinh nghiệm của các nước, nhưng không được sao chép, máy móc, giáo điều.

Hai là, xác định bước đi và biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội chủ yếu xuất phát từ điều kiện thực tế, đặc điểm dân tộc, nhu cầu khả năng thực tế của nhân dân.

Quán triệt hai nguyên tắc phương pháp luận nêu trên, Hồ Chí Minh xác định phương châm thực hiện: dần dần, thận trọng từng bước, từ thấp đến cao, không chủ quan nôn nóng, việc xác định bước đi phải căn cứ vào các điều kiện khách quan. Trên thực tế, Người đã chỉ đạo một số cách làm cụ thể sau đây :

- Kết hợp xây dựng với bảo vệ, đồng thời tiến hành hai nhiệm vụ chiến lược ở hai miền Nam - Bắc khác nhau trong phạm vi một quốc gia.

- Xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có kế hoạch, biện pháp, quyết tâm.

- Trong điều kiện nước ta, biện pháp cơ bản, quyết định, lâu dài là đem của dân, tài dân và sức dân mà làm lợi cho dân. Nói một cách khác, phải biến sự nghiệp xây dựng CNXH thành sự nghiệp của toàn dân.

- Sự nghiệp đó phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Chương IV

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN

I. QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ VAI TRÒ VÀ BẢN CHẤT CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

1. Về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam

a. Quan điểm của Hồ Chí Minh

- Khi đề cập đến sự hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam bên cạnh hai yếu tố chủ nghĩa Mác - Lênin và phong trào công nhân, Hồ Chí Minh còn đề cập đến yếu tố thứ ba, đó là phong trào yêu nước.

- Trong bài thường thức chính trị viết năm 1953, Hồ Chí Minh cho rằng Đảng kết hợp phong trào cách mạng Việt Nam với chủ nghĩa Mác - Lênin. Nhân dịp kỉ niệm 30 năm thành lập Đảng trong bài viết ba mươi năm hoạt động của Đảng, Người chỉ rõ: “Chủ nghĩa Mác - Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước đã dẫn tới thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương vào đầu 1930”.

- Đây chính là quy luật hình thành và phát triển Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng thời là sự bổ sung sáng tạo vào kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin trên cơ sở tổng kết thực tiễn Việt Nam.

- Hồ Chí Minh đánh giá cao vai trò của chủ nghĩa Mác Lênin ở:

+ Thế giới quan – duy vật biện chứng và phương pháp luận – biện chứng duy vật.

+ Và sự luận chứng khoa học cho sự thay thế các hình thái kinh tế xã hội từ thấp đến cao, và sự ra đời tất yếu của chủ nghĩa cộng sản mà giai đoạn đầu là chủ nghĩa xã hội.

- Hồ Chí Minh đánh giá cao vai trò của phong trào công nhân ở:

+ Đó là giai cấp tiên tiến, đại diện cho phương thức sản xuất mới.

+ Giai cấp có tinh thần cách mạng kiên quyết, triệt để nhất; có tổ chức, kỷ luật cao.

+ Có chủ nghĩa Mác-Lênin làm nền tảng tư tưởng.

- Vì sao Hồ Chí Minh lại thêm yếu tố phong trào yêu nước?

+ Phong trào yêu nước có vị trí, vai trò cực kỳ to lớn trong quá trình phát triển của dân tộc Việt Nam. Nó cuốn hút mọi tầng lớp nhân dân, toàn dân tộc đứng lên chống kẻ thù.

+ Xét về mặt lịch sử phong trào yêu nước là phong trào rộng lớn có trước phong trào công nhân từ hàng nghìn năm.

+ Phong trào công nhân kết hợp với phong trào yêu nước vì nó đều có mục tiêu chung.

+ Khác với những người cộng sản phương Tây, Hồ Chí Minh và những người cộng sản Việt Nam đã đi từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, từ giác ngộ dân tộc đến giác ngộ giai cấp.

+ Phong trào nông dân kết hợp với phong trào công nhân ngay từ đầu. Họ là bạn đồng minh tự nhiên của giai cấp công nhân.

+ Phong trào yêu nước của trí thức Việt Nam là nhân tố quan trọng thúc đẩy sự kết hợp các yếu tố cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam

Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

- Sức mạnh của nhân dân là vô cùng to lớn, nhưng chỉ được phát huy khi được giác ngộ, tập hợp, đoàn kết, lãnh đạo của một tổ chức cách mạng. Người nói: “Lực lượng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động là rất to lớn, vô cùng vô tận. Nhưng lực lượng ấy cần có Đảng lãnh đạo mới chắc chắn thắng lợi”.

- Muốn làm cách mạng, trước hết phải có Đảng để “trong thì vận động và tổ chức dân

chúng, ngoài thì liên lạc với các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản ở mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”.

- Hồ Chí Minh còn khẳng định: cách mạng muốn thắng lợi phải có Đảng lãnh đạo để nhận rõ *tình hình, đường lối*, và định *phương châm* cho đúng, để khỏi lạc đường. Làm cách mạng là *rất gian khổ*, phải có chí khí kiên quyết, phải được tổ chức chặt chẽ. Vì vậy phải có Đảng để *tổ chức và giáo dục* nhân dân thành một đội quân thật mạnh, để giành lấy chính quyền.

- Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, có khả năng đoàn kết, tập hợp các tầng lớp nhân dân khác làm cách mạng. Đảng là đội tiên phong dũng cảm và là đội tham mưu sáng suốt. Đảng Cộng sản Việt Nam tận tâm, tận lực phụng sự Tổ Quốc, phụng sự nhân dân, trung thành tuyệt đối với lợi ích của giai cấp, của nhân dân, của dân tộc, Đảng không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của nhân dân và của dân tộc. Mục tiêu phấn đấu của Đảng là độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân, hạnh phúc cho mọi người.

Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã chứng minh: Đảng Cộng sản Việt Nam là người lãnh đạo, tổ chức, thực hiện và quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

3. Bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam

Hồ Chí Minh khẳng định: Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng của giai cấp công nhân, đội tiên phong của giai cấp công nhân, mang bản chất của giai cấp công nhân.

- Giai cấp đại diện cho phương thức sản xuất mới - tức là giai cấp đứng ở trung tâm của lịch sử, quy định tính chất của thời đại ngày nay. Cho nên đảng cách mạng của nó cũng phải là đảng đại diện cho ý thức hệ tiên tiến của phương thức sản xuất đó.

- Giai cấp mang bản chất cách mạng triệt để nhất, cho nên chính đảng của nó cũng mang trong mình bản chất cách mạng triệt để nhất.

- Cuộc cách mạng triệt để nhất là cuộc cách mạng mang lại lợi ích thiết thực nhất cho đại đa số nhân dân - mục tiêu đó cũng chính là sự biểu hiện ra bên ngoài của bản chất giai cấp công nhân, mục tiêu đó cũng chính là lý tưởng của Đảng Cộng sản - là bản chất của Đảng Cộng sản.

Những quan điểm trên đây của Hồ Chí Minh hoàn toàn tuân thủ những quan điểm của Lênin về xây dựng đảng kiểu mới của giai cấp vô sản. Nhưng, Hồ Chí Minh còn có cách thể hiện khác về vấn đề “đảng của ai”.

+ Trong báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (tháng II năm 1951), Hồ Chí Minh nêu rõ: “trong giai đoạn này quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động và của dân tộc là một. Chính vì Đảng lao động Việt Nam là đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, cho nên nó phải là đảng của nhân dân Việt Nam”.

+ Năm 1953 Hồ Chí Minh viết: “Đảng lao động là tổ chức cao nhất của giai cấp cần lao và đại biểu cho lợi ích của cả dân tộc... Đảng là đảng của giai cấp lao động, mà cũng là đảng của toàn dân”.

Tuy có nhiều cách thể hiện khác nhau như vậy nhưng quan điểm nhất quán của Hồ Chí Minh về bản chất giai cấp của Đảng là mang bản chất giai cấp công nhân.

Những lưu ý về nguyên tắc khi bàn về những nội dung quy định bản chất giai cấp công nhân của Đảng

+ Không phải ở số lượng đảng viên xuất thân từ công nhân mà ở nền tảng lý luận và tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác – Lênin.

+ Ở mục tiêu của đảng cần đạt tới là chủ nghĩa cộng sản. Trên cơ sở thấy rõ sứ mệnh của giai cấp công nhân Việt Nam nói riêng và giai cấp công nhân thế giới nói chung.

+ Bản chất giai cấp của đảng là bản chất giai cấp công nhân, là đảng của giai cấp công nhân mà còn là đảng của nhân dân lao động và của toàn dân tộc.

+ Trong thành phần của mình, ngoài công nhân, còn có những người ưu tú trong giai cấp nông dân, trí thức và các thành phần khác.

4. Quan điểm về Đảng cộng sản Việt Nam cầm quyền

Quan điểm của Hồ Chí Minh về Đảng cầm quyền

Về mặt thuật ngữ, trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh có thể bắt gặp các khái niệm cùng chỉ một hiện tượng Đảng lãnh đạo xã hội sau khi giành được chính quyền nhà nước: “*Đảng nắm quyền*”, “*Đảng lãnh đạo chính quyền*”, “*Đảng cầm quyền*”. Trong đó thuật ngữ “*Đảng cầm quyền*” phản ánh rõ nhất, chính xác nhất vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Theo Hồ Chí Minh, Đảng cầm quyền là Đảng tiếp tục lãnh đạo sự nghiệp cách mạng trong điều kiện Đảng đã lãnh đạo quần chúng nhân dân giành được quyền lực nhà nước và Đảng trực tiếp lãnh đạo bộ máy nhà nước đó để tiếp tục hoàn thành sự nghiệp độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Đảng cầm quyền thể hiện ở một số vấn đề cơ bản sau:

- Mục đích, lý tưởng của Đảng cầm quyền

Theo Hồ Chí Minh, Đảng ta không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân. Đó là mục đích lý tưởng cao cả không bao giờ thay đổi trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Người chỉ rõ: “Những người cộng sản chúng ta không một phút nào được quên lý tưởng cao cả của mình là phấn đấu cho Tổ quốc hoàn thành độc lập, cho chủ nghĩa xã hội hoàn toàn thắng lợi trên đất nước ta và trên toàn thế giới”. Khi trở thành đảng cầm quyền, mục đích lý tưởng đó không những không thay đổi mà còn có thêm những điều kiện sức mạnh nhằm hiện thực hoá mục đích lý tưởng ấy.

- Đảng cầm quyền vừa là người lãnh đạo vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân

Quan điểm này của Hồ Chí Minh về đảng cầm quyền là sự vận dụng và phát triển hết sức sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin về đảng vô sản kiểu mới.

- Đối tượng lãnh đạo của Đảng là toàn thể quần chúng nhân dân. Nhằm đem lại độc lập cho dân tộc, tự do, ấm no và hạnh phúc cho nhân dân - mà trước hết là quần chúng nhân dân lao động.

- Với tư cách là người lãnh đạo

+ Muốn lãnh đạo quần chúng nhân dân trước hết Đảng phải có phẩm chất, năng lực cần thiết. Vì “quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức” và “chỉ trong đấu tranh và công tác hằng ngày, khi quần chúng thừa nhận chính sách đúng đắn và năng lực lãnh đạo của Đảng, thì Đảng mới giành được địa vị lãnh đạo”.

+ Đảng lãnh đạo, nhưng quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân, cho nên Đảng “phải đi đường lối quần chúng, không được quan liêu mệnh lệnh và gò ép nhân dân”, mà phải giáo dục, thuyết phục, tuyên truyền, giác ngộ quần chúng để thức tỉnh họ.

+ Đảng phải tổ chức, đoàn kết họ lại thành một khối thống nhất. Phải quan tâm, chăm lo đến đời sống nhân dân từ việc nhỏ đến việc lớn: “Đảng vừa lo tính công việc lớn như đổi nền kinh tế văn hoá lạc hậu của nước ta thành một nền kinh tế văn hoá tiên tiến, đồng thời phải luôn quan tâm đến những việc nhỏ như tương cà, mắm muối cần thiết cho đời sống hằng ngày của nhân dân”.

+ Đảng phải sâu sát, gần bó mật thiết với quần chúng nhân dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân, khiêm tốn học hỏi nhân dân và phải chịu sự kiểm soát của nhân dân, bởi “sự lãnh đạo trong mọi công tác thiết thực của Đảng, ắt phải từ trong quần chúng mà ra, trở lại nơi quần chúng”.

+ Đảng phải thực hành triệt để dân chủ, mà trước hết dân chủ trong nội bộ Đảng, để phát huy mọi khả năng, trí tuệ sáng tạo của quần chúng; lãnh đạo nhưng phải chống bao biện, làm thay, phải thông qua chính quyền nhà nước “của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân”

- Với tư cách là người “đầy tớ”:

+ Trách nhiệm của Đảng ở đây là “người đầy tớ” của nhân dân. Song, “đầy tớ” ở đây không có nghĩa “tôi tớ, tôi đòi, theo đuôi quần chúng” mà là tận tâm, tận lực phụng sự nhân dân nhằm đem lại các quyền và lợi ích cho nhân dân. Người nhấn mạnh: “Đã phụng sự nhân dân, thì phải phụng sự cho ra trò. Nghĩa là việc gì có lợi cho dân thì phải làm cho kỳ được. Việc gì hại cho dân, thì phải hết sức tránh”.

+ Người sử dụng cụm từ “đầy tớ trung thành” là để nhắc nhở và chỉ rõ vai trò, trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên trong mọi hoạt động của mình đều phải quan tâm thực sự đến lợi ích của nhân dân, lấy lợi ích của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu và rèn luyện, tận tụy với công việc, gương mẫu trước nhân dân, phải thường xuyên “tự kiểm điểm, tự phê bình, tự sửa chữa để làm cho dân tin, dân phục, để dân hết lòng ủng hộ giúp đỡ”.

+ Mỗi cán bộ đảng viên “Đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh vác việc chung cho dân, chứ không phải đè đầu nhân dân như trong thời kỳ dưới thời thống trị của thực dân Pháp, Nhật”.

+ Mặt khác “đầy tớ trung thành của nhân dân” là đòi hỏi mỗi cán bộ đảng viên phải có tri thức khoa học, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ giỏi; thực sự thấm nhuần đạo đức cách mạng “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”

Dù là ở cương vị người “lãnh đạo”, “đầy tớ”, theo quan điểm của Hồ Chí Minh đều cùng chung một mục đích: vì dân. Có làm tốt chức năng “lãnh đạo” và làm tròn nhiệm vụ “đầy tớ” cho nhân dân là cơ sở vững chắc nhất đảm bảo uy tín và năng lực lãnh đạo của đảng không những được ăn sâu bám chắc trong lòng giai cấp công nhân, mà còn trong cả các tầng lớp quần chúng nhân dân lao động và trong toàn thể dân tộc Việt Nam.

- Đảng cầm quyền, dân là chủ

- Vấn đề cơ bản nhất của mọi cuộc cách mạng là vấn đề giành chính quyền. Tuy nhiên, đó mới là cánh cửa vào xã hội mới chứ chưa phải là xã hội mới. Vì vậy, vấn đề quan trọng là chính quyền thuộc đó thuộc về ai, phục vụ lợi ích cho ai. Hồ Chí Minh nghiên cứu kinh nghiệm, lý luận của các cuộc cách mạng trên thế giới và đi đến kết luận: “Cách mạng rồi thì quyền giao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một bọn ít người”. Như vậy, theo Hồ Chí Minh quyền lực phải thuộc về nhân dân.

- Đảng cầm quyền:

+ Đảng trực tiếp lãnh đạo chính quyền, lãnh đạo nhà nước hoàn thành sự nghiệp độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

+ Đảng lãnh đạo là nhằm xây dựng một nhà nước thực sự của dân, do dân, và vì dân.

- Dân là chủ:

+ Nhân dân tham gia vào hoạt động quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội.

+ Dân là chủ nên Đảng, chính phủ là đầy tớ, là công bộc của nhân dân.

+ Theo Người, quyền lực thuộc về nhân dân là bản chất, là nguyên tắc của chế độ mới, một khi xa rời nguyên tắc này, Đảng sẽ trở nên đối lập với nhân dân.

+ Dân là chủ, dân làm chủ vậy nhân dân phải làm gì? Người nói: “Đã là người chủ thì phải biết tự mình lo toan, gánh vác, không ỷ lại, không ngồi chờ”, mọi công dân trong xã hội đều có nghĩa vụ lao động bảo vệ Tổ quốc, tôn trọng và chấp hành pháp luật nhà nước, tôn trọng và bảo vệ của công.

II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG SẠCH VỮNG MẠNH

1. Xây dựng Đảng – Quy luật tồn tại và phát triển của Đảng

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch vững mạnh chiếm một vị trí đặc biệt quan trọng trong toàn bộ di sản tư tưởng của Người. Với Hồ Chí Minh, xây dựng Đảng là một nhiệm vụ tất yếu, thường xuyên để Đảng hoàn thành vai trò chiến sĩ tiên phong trước giai cấp, dân tộc, nhân dân.

Theo Người, xây dựng Đảng là một nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài. Khi cách mạng gặp khó khăn, xây dựng Đảng để cán bộ, đảng viên cũng cố lập trường, quan điểm, bình tĩnh, sáng suốt, không bi quan, nao núng, bị động. Khi cách mạng trên đà thắng lợi cũng cần đến xây dựng Đảng để xây dựng những quan điểm, tư tưởng cách mạng, khoa học, ngăn ngừa bệnh chủ quan, tự mãn, lạc quan tiêu và bệnh “kiêu ngạo cộng sản”. Người nhận định: “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân” Xây dựng, chỉnh đốn Đảng là công việc quyết định sự sống còn của Đảng.

- Cơ sở tính khách quan của công tác xây dựng Đảng:

+ Sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo là một quá trình, bao gồm nhiều thời kỳ, nhiều giai đoạn; mỗi thời kỳ, giai đoạn có những mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể và những yêu cầu riêng. Trước diễn biến của yêu cầu khách quan, bản thân Đảng phải tự chỉnh đốn, tự đổi mới để vươn lên làm tròn trọng trách trước giai cấp và dân tộc.

+ Đảng là một bộ phận cấu thành của xã hội, mỗi cán bộ, đảng viên sẽ luôn chịu những ảnh hưởng, tác động của môi trường xã hội (cả những yếu tố tích cực, tiến bộ lẫn những yếu tố tiêu cực, phản tiến bộ). Phải thường xuyên chỉnh đốn Đảng để phát huy những mặt tích cực, chống lại những thói xấu trong mỗi cán bộ, đảng viên, làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh.

+ Xây dựng, chỉnh đốn Đảng là cơ hội để mỗi cán bộ, đảng viên tự rèn luyện, giáo dục và tu dưỡng tốt hơn, giữ vững đạo đức cách mạng, hoàn thành các nhiệm vụ do Đảng và nhân dân giao phó.

+ Trong điều kiện Đảng trở thành Đảng cầm quyền thì công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng càng cần được nhấn mạnh. Vì, theo Hồ Chí Minh, quyền lực có tính hai mặt: một mặt, nó có sức mạnh to lớn để cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới nếu biết sử dụng đúng; mặt khác, quyền lực cũng có sức phá hoại ghê gớm nếu người nắm quyền lực bị tha hoá, biến chất, tham quyền lực, lộng quyền,... Đảng phải đặc biệt quan tâm đến việc chỉnh đốn, đổi mới để hạn chế, ngăn chặn, đẩy lùi, tẩy trừ mọi tệ nạn do tha hoá, biến chất gây nên.

Tóm lại, theo Hồ Chí Minh, xây dựng và chỉnh đốn Đảng là vấn đề mang tính quy luật và là nhu cầu tồn tại và phát triển của bản thân Đảng. Chỉnh đốn và đổi mới Đảng là nhằm làm cho Đảng thực sự trong sạch, vững vàng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức; làm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên không ngừng nâng cao phẩm chất và năng lực trước yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao, càng phức tạp của nhiệm vụ cách mạng. Đổi mới và chỉnh đốn Đảng sẽ làm cho Đảng trở thành một khối thống nhất, vững mạnh, đủ sức lái con thuyền cách mạng Việt Nam

vượt qua những khúc quanh đầy thử thách để cập bến thắng lợi.

2. Nội dung công tác xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam

a) Xây dựng Đảng về tư tưởng - lý luận

Theo Bác “... chỉ có đảng nào theo lý luận cách mạng tiên phong, đảng cách mạng mới làm nổi trách nhiệm cách mạng tiên phong”, “Đảng muốn vững phải có chủ nghĩa làm cốt, trong Đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy” “bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất là chủ nghĩa Lênin”...

Để đạt mục tiêu cách mạng, Hồ Chí Minh chỉ rõ:

Phải dựa vào lý luận cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin, phải làm cho chủ nghĩa Mác-Lênin trở thành nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đảng lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm cốt có nghĩa là Đảng ta nắm vững tinh thần của chủ nghĩa Mác-Lênin, lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác-Lênin, đồng thời nắm vững tinh hoa văn hoá dân tộc và trí tuệ thời đại vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể của nước ta. Không máy móc, kinh viện, giáo điều.

Vi vậy, trong tiếp nhận và vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin, Hồ Chí Minh lưu ý những điểm sau đây:

1. Học tập, nghiên cứu, tuyên truyền chủ nghĩa Mác-Lênin phải luôn phù hợp với hoàn cảnh và từng đối tượng.

2. Vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin phải luôn phù hợp từng đối tượng và từng hoàn cảnh.

3. Chú ý học tập, kế thừa kinh nghiệm tốt của các Đảng Cộng sản khác, tổng kết kinh nghiệm của mình để bổ sung cho chủ nghĩa Mác-Lênin.

4. Đảng tăng cường đấu tranh để bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin.

b) Xây dựng Đảng về chính trị

Tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc xây dựng Đảng về chính trị có nhiều nội dung, trong đó *đường lối chính trị* là một vấn đề cốt tử trong sự tồn tại và phát triển của Đảng.

Muốn xây dựng đường lối chính trị đúng đắn, Đảng phải: dựa trên cơ sở lý luận Mác-Lênin, vận dụng sáng tạo trên nền tảng điều kiện Việt Nam qua từng giai đoạn nhất định, học tập kinh nghiệm của các Đảng Cộng sản anh em.

Người lưu ý phải giáo dục đường lối chính sách của Đảng, thông tin thời sự cho cán bộ, đảng viên để họ luôn kiên định lập trường, giữ vững bản lĩnh chính trị trong mọi hoàn cảnh. Đồng thời người cũng cảnh báo nguy cơ sai lầm về đường lối chính trị, gây hậu quả nghiêm trọng đến vận mệnh của tổ quốc, sinh mệnh của từng cán bộ, đảng viên và nhân dân.

c) Xây dựng Đảng về tổ chức, bộ máy, công tác cán bộ

- Hệ thống tổ chức của Đảng

+ Hệ thống tổ chức của Đảng từ Trung ương đến cơ sở phải thật chặt chẽ, có tính kỷ luật cao. Mỗi cấp tổ chức có chức năng, nhiệm vụ riêng.

+ Hồ Chí Minh rất coi trọng các tổ chức Đảng ở cơ sở, đặc biệt là chi bộ, vì đó là tổ chức hạt nhân, quyết định chất lượng lãnh đạo của Đảng.

- Về các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, Người nhấn mạnh 5 trong 8 nguyên tắc xây dựng Đảng kiểu mới của Lênin đối với công tác xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam:

+ *Tập trung dân chủ*

Đây là nguyên tắc cơ bản trong xây dựng Đảng. Giữa “tập trung” “và dân chủ” có mối quan hệ khăng khít với nhau, là hai yếu tố của một nguyên tắc. Tập trung trên nền tảng dân chủ, dân chủ dưới sự chỉ đạo của tập trung.

Tập trung là thống nhất về tư tưởng, tổ chức, hành động. Thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, đảng viên chấp hành nghị quyết của tổ chức Đảng. “Đảng tuy

những người, nhưng khi tiến hành thì chỉ như một người”.

Dân chủ là của “của quý báu của nhân dân”, là thành quả của cách mạng. Tất cả mọi người được tự do bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý. Phải phát huy dân chủ nội bộ nếu không sẽ suy yếu từ bên trong.

+ *Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách*

Tập thể lãnh đạo vì, nhiều người thì thấy hết mọi việc, hiểu hết mọi mặt của vấn đề, có nhiều kiến thức, tránh tể bao biện, quan liêu, độc đoán, chủ quan.

Cá nhân phụ trách vì, “Việc gì đã bàn kỹ lưỡng rồi, kế hoạch định rõ ràng rồi, thì cần phải giao cho một người hoặc một nhóm ít người phụ trách kế hoạch đó mà thi hành. Như thế mới có chuyên trách, công việc mới chạy”, tránh bừa bãi, lộn xộn, vô chính phủ dễ hỏng việc.

Phải khắc phục tể độc đoán, chuyên quyền, đồng thời chống cả tình trạng dựa dẫm tập thể, không dám quyết đoán, không dám chịu trách nhiệm.

+ *Tự phê bình và phê bình:*

Đây là nguyên tắc sinh hoạt đảng, là quy luật phát triển đảng

Mục đích của tự phê bình và phê bình là để làm cho phần tốt trong mỗi con người, mỗi tổ chức nảy nở như hoa mùa xuân, phần xấu mất dần đi.

Người khẳng định: “Một đảng mà giấu diếm khuyết điểm đó là một đảng hỏng. Một đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”.

Thái độ, phương pháp tự phê bình và phê bình được Hồ Chí Minh nêu rõ: Phải tiến hành thường xuyên như người ta rửa mặt hàng ngày; phải thẳng thắn, chân thành, trung thực, không nể nang, không giấu diếm và cũng không thêm bớt khuyết điểm; “phải có tình đồng chí yêu thương lẫn nhau”, tránh lợi dụng phê bình để nói xấu nhau, bôi nhọ nhau, đả kích nhau...

+ *Kỷ luật nghiêm minh và tự giác*

Sức mạnh của một tổ chức cộng sản và mỗi đảng viên bắt nguồn từ ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm minh và tự giác.

Nghiêm minh là thuộc về tổ chức đảng, mọi cán bộ, đảng viên đều bình đẳng trước Điều lệ Đảng. Tự giác là thuộc về mỗi cá nhân cán bộ, đảng viên đối với Đảng. Kỷ luật này do lòng tự giác của họ về nhiệm vụ đối với Đảng.

Yêu cầu cao nhất của kỷ luật đảng là chấp hành các chủ trương, nghị quyết của Đảng, tuân theo nguyên tắc tổ chức, lãnh đạo và sinh hoạt Đảng. “Mỗi đảng viên cần phải làm kiểu mẫu phục tùng kỷ luật, chẳng những kỷ luật đảng, mà cả kỷ luật của đoàn thể nhân dân và của cơ quan chính quyền cách mạng”.

+ *Đoàn kết thống nhất trong Đảng*

Theo Hồ Chí Minh: “Đoàn kết là truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng ta, của nhân dân ta... phải giữ gìn sự đoàn kết trong Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”.

Sự đoàn kết thống nhất của Đảng phải dựa trên cơ sở lý luận của Đảng là chủ nghĩa Mác – Lênin; cương lĩnh điều lệ Đảng; đường lối quan điểm của Đảng; nghị quyết của tổ chức đảng các cấp. phải thực hành dân chủ rộng rãi trong Đảng, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình, thường xuyên tu dưỡng đạo đức cách mạng.

Đoàn kết là cơ sở vững chắc để thống nhất ý chí và hành động. xa rời nguyên tắc này thì chỉ có thể là một sự đoàn kết, thống nhất hình thức, giả hiệu, tạm thời, nó chứa đựng nguy cơ phá hoại từ trong.

- Cán bộ, công tác cán bộ của Đảng

+ Nhận thức rõ tầm quan trọng của cán bộ trong sự nghiệp cách mạng, Hồ Chí Minh cho rằng, cán bộ là cái dây chuyền của bộ máy, là mắt khâu trung gian nối liền giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Muôn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém.

Cho nên người cán bộ phải có đủ đức, đủ tài để phục vụ cách mạng.

+ Công tác cán bộ là công tác gốc của Đảng. Nội dung của nó bao hàm các mắt khâu liên hoàn, liên quan chặt chẽ với nhau, gồm: tuyển chọn cán bộ; đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng cán bộ; đánh giá đúng cán bộ; tuyển dụng, sắp xếp, bố trí cán bộ; thực hiện các chính sách đối với cán bộ.

d) Xây dựng Đảng về đạo đức

Hồ Chí Minh khẳng định: một đảng chân chính cách mạng phải có đạo đức. Đạo đức tạo nên uy tín, sức mạnh của Đảng, giúp Đảng đủ tư cách lãnh đạo, hướng dẫn quần chúng nhân dân.

Thực chất Đạo đức của Đảng ta là đạo đức mới, đạo đức cách mạng. Mỗi đảng viên phải thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư.

Giáo dục đạo đức cách mạng là một nội dung quan trọng trong việc tu dưỡng, rèn luyện cán bộ, đảng viên. Nó gắn chặt với cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân nhằm làm cho Đảng luôn thực sự trong sạch, xứng đáng là một đảng cầm quyền.

CHƯƠNG VI

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC CỦA DÂN, DO DÂN VÀ VÌ DÂN

I. XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC THỂ HIỆN QUYỀN LÀ CHỦ VÀ LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN

1. Nhà nước của dân

Nếu vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng là vấn đề chính quyền thì vấn đề cơ bản của một chính quyền là ở chỗ nó thuộc về ai, phục vụ quyền lợi cho ai. Ngay từ năm 1927, trong tác phẩm *Đường cách mệnh*, Người đã chỉ rõ: “*Chúng ta đã hi sinh làm cách mạng thì làm cho đến nơi, nghĩa là làm sao cách mệnh rồi thì quyền giao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một bọn ít người. Thế mới khỏi hy sinh nhiều lần, thế dân chúng mới được hạnh phúc*”. Sau khi nước ta giành được độc lập, Người khẳng định: “*NUỚC TA LÀ NUỚC DÂN CHỦ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân... Chính quyền từ xã đến chính phủ trung ương do dân cử ra... Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân*”. Đó là điểm khác nhau về bản chất giữa nhà nước của nhân dân với nhà nước của giai cấp bóc lột đã từng tồn tại trong lịch sử.

Nói nhà nước của dân tức là:

- Tất cả quyền lực trong nhà nước và trong xã hội là của toàn thể nhân dân.

“Nước Việt Nam là một nước dân chủ cộng hoà. Tất cả quyền bính trong nhà nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo”

- Nhân dân có quyền quyết định những vấn đề liên quan đến vận mệnh quốc gia.

Điều thứ 32 Hiến pháp năm 1946 cũng quy định: “*những việc liên quan đến vận mệnh quốc gia sẽ đưa ra nhân dân phúc quyết*”.

- Nhân dân có quyền bãi miễn các đại biểu do mình bầu ra. Sau khi giành được chính quyền, nhân dân uỷ quyền cho các đại diện do mình bầu ra. Đồng thời: “*Nhân dân có quyền bãi miễn đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân nếu những đại biểu ấy tỏ ra không xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân*”

- Vai trò của chính phủ trong nhà nước: “*là đày tớ chung của dân, dân là chủ thì chính phủ phải là đày tớ... nếu chính phủ hại dân thì dân có quyền đuổi Chính phủ*”¹; “*Chế*

¹ Sdd Tập 5, trang 60.

độ ta là chế độ dân chủ, nghĩa là nhân dân làm chủ. Đảng ta là đảng lãnh đạo, nghĩa là tất cả cán bộ từ trung ương đến địa khu, tỉnh đến huyện, đến xã, bất kỳ ở cấp nào, ngành nào - đều phải là người đầy tớ trung thành của nhân dân”.

- **Vai trò của nhân dân trong nhà nước:** “*Đã là người chủ thì phải biết tự mình lo toan, gánh vác, không ỷ lại, không ngồi chờ*”, “*Để củng cố quyền tự do độc lập đó. Vậy nên quốc dân ta, bất kỳ già trẻ, đều phải ra sức gánh một vai*”, có như vậy, mới xứng đáng với vai trò làm chủ.

2. Nhà nước do dân

Đó là nhà nước do nhân dân lựa chọn, bầu ra những đại biểu của mình; nhà nước đó do dân ủng hộ, giúp đỡ, nhà nước đó do dân phê bình, xây dựng.

Hồ Chí Minh biểu đạt quyền của dân trên vấn đề xây dựng nhà nước như sau:

- Toàn bộ công dân không phân biệt giàu nghèo, đảng phái, tính ngưỡng, nam nữ, tôn giáo đều có quyền bầu cử tự do chọn ra các đại biểu cho Quốc hội, cơ quan quyền lực cao nhất của nhà nước, cơ quan duy nhất có quyền lập pháp. “*Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu. Tất cả công dân trai gái mười tám tuổi đều có quyền ứng cử và bầu cử, không phân biệt giàu nghèo, tôn giáo, dòng giống*”.

- Mọi hoạt động của của bộ máy nhà nước về đối nội, đối ngoại đều chỉ là sự thực hiện ý chí của nhân dân, do nhân dân. “*Chính quyền từ xã đến chính phủ trung ương đều do dân cử ra. Đoàn thể từ trung ương đến xã do dân tổ chức nên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân*”.

Để thực thi quyền lực của nhân dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước sớm hình thành các định chế và trở thành nguyên tắc xuyên suốt quá trình cách mạng.

*** Dân chủ trực tiếp**

- Là hình thức dân chủ với những quy chế, thiết chế để nhân dân thảo luận, biểu quyết, tham gia trực tiếp quyết định công việc của cộng đồng, của nhà nước.

- Đây là hình thức tham gia của mọi công dân một cách bình đẳng (không phân biệt giới tính, địa vị xã hội, tôn giáo...) và trực tiếp vào các quyết định trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, xã hội...

Hình thức phổ biến nhất của dân chủ trực tiếp này là:

- + Trưng cầu ý dân (trong phạm vi toàn quốc).
- + Bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.
- + Thực hiện sáng kiến pháp luật (nhân dân được tham gia xây dựng bổ sung các đạo luật)

+ Làm chủ trực tiếp bằng các hình thức nhân dân tự quản, xây dựng và thực hiện các quy ước, hương ước phù hợp với pháp luật.

*** Dân chủ gián tiếp (dân chủ đại diện)**

Là hình thức dân chủ thông qua những quy chế, thiết chế để nhân dân bầu ra những người đại diện thay mặt mình quyết định những công việc chung của cộng đồng, của nhà nước.

Ví dụ: + Trong lĩnh vực chính trị, đại biểu quốc hội là người đại diện cho nhân dân, được sự uỷ thác của nhân dân, thay mặt nhân dân tham gia xây dựng các đạo luật để quản lý xã hội.

+ Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp là hình thức chủ yếu của chế độ dân chủ đại diện.

3. Nhà nước vì dân

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, chỉ có một nhà nước thực sự, của dân, do dân tổ chức, xây dựng và kiểm soát trên thực tế mới có thể trở thành nhà nước vì dân được.

Nhà nước vì dân là một nhà nước lấy lợi ích chính đáng của nhân dân làm mục tiêu, tất cả vì lợi ích của nhân dân, ngoài ra không có bất kỳ một lợi ích nào khác. Trên tinh thần đó Hồ Chí Minh nhấn mạnh:

- “Việc gì có lợi cho dân ta phải hết sức làm. Việc gì có hại cho dân ta phải hết sức tránh. Chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta kính ta”. Chú ý thật sự đến quyền lợi của nhân dân thì trước hết phải quan tâm đến quyền lợi thiết thân hàng ngày của nhân dân: “làm cho dân có ăn, làm cho dân có mặc, làm cho dân có chỗ ở, làm cho dân có chỗ học hành”.

- “Chế độ ta là chế độ dân chủ, nghĩa là nhân dân làm chủ. Đảng ta là Đảng lãnh đạo, nghĩa là tất cả cán bộ, từ trung ương đến khu, đến tỉnh đến huyện, đến xã, bất kỳ ở cấp nào, ngành nào đều phải là người đầy tớ trung thành của nhân dân”

- “Dân làm chủ thì Chủ tịch, bộ trưởng, thứ trưởng, uỷ viên này khác phải làm gì? Làm đầy tớ. Làm đầy tớ cho nhân dân, chứ không phải là làm quan cách mạng”.

● Đầy tớ có nghĩa là phải trung thành, tận tụy, cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư, lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ; lấy lợi ích của nhân dân làm lợi ích của bản thân làm mục tiêu phấn đấu và tu dưỡng của mình.

● Lãnh đạo có nghĩa là phải có trí tuệ hơn người, minh mẫn, sáng suốt, nhìn xa trông rộng, gần gũi với nhân dân, trọng dụng hiền tài.

- Trong nhà nước vì dân Hồ Chí Minh luôn đặt trong mối quan hệ qua lại giữa nhân

dân với với người lãnh đạo: “*Nếu không có nhân dân thì chính phủ không có đủ lực lượng. Nếu không có chính phủ, thì nhân dân không ai dẫn đường*”.

Để làm được điều đó cần phải khắc phục những lỗi lầm mà nhiều người trong bộ máy nhà nước mắc phải:

“- *Trái phép: có lúc vì tư thù tư oán mà bắt bớ và tịch thu là dân oán thán.*

- *Cây thế mình ở trong ban này ban nọ rồi ngang tàng phóng túng, muốn sao được vậy, coi khinh dư luận không nghĩ đến dân.*

- *Hủ hoá, tức là ăn, mặc xa xỉ, lấy của công dùng cho của tư, quên cả thanh liêm đạo đức.*

- *Tư túng, tức là kéo bè kéo cánh bà con bạn hữu mình. Người có tài có đức nhưng không vừa lòng với mình thì đẩy ra ngoài.*

- *Chia rẽ tức là không biết làm cho các tầng lớp nhân dân đoàn kết mà lại bênh vực lớp này chống lại lớp khác...*

- *Kiêu ngạo tưởng mình ở trong cơ quan chính phủ là thành thánh rồi, thái độ đó sẽ làm mất lòng tin của nhân dân, uy tín của chính phủ.”*

II. Quan điểm Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của nhà nước

1. Bản chất giai cấp công nhân của nhà nước

Nhà nước là một phạm trù lịch sử, nó chỉ ra đời và tồn tại khi giai cấp và đấu tranh giai cấp xuất hiện.

Khi nói Nhà nước của ta là nhà nước của dân, do dân, vì dân, không có nghĩa là nhà nước phi giai cấp, siêu giai cấp. Mà Nhà nước của ta dựa trên nền tảng liên minh công nông, do giai cấp công nhân lãnh đạo. Bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước ta được thể hiện:

- Do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo. Điều này được cụ thể hoá vào trong Hiến Pháp: “*Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đại biểu trung thành quyền lợi của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, theo chủ nghĩa Mác - Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh là lực lượng lãnh đạo nhà nước và xã hội*”

+ Đảng lãnh đạo bằng những chủ trương, đường lối, thông qua Quốc hội, Chính phủ và các cấp, các ngành của Nhà nước.

+ Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng hoạt động của các tổ chức Đảng và đảng viên của mình trong bộ máy, cơ quan Nhà nước; bằng công tác kiểm tra.

- Nhà nước phải định hướng đưa đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội bằng cách

phát triển và cải tạo nền kinh tế quốc dân theo chủ nghĩa xã hội, phát triển nền kinh tế từ lạc hậu thành nền kinh tế xã hội chủ nghĩa (công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, khoa học và kỹ thuật tiên tiến).

- Nguyên tắc tổ chức cơ bản của Nhà nước là tập trung dân chủ. *“Nhà nước có phát huy dân chủ đến cao độ thì mới động viên được tất cả lực lượng của nhân dân đưa cách mạng tiến lên. Đồng thời phải tập trung đến cao độ để thống nhất lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội”*.

Dân chủ luôn quan hệ với chuyên chính – chuyên chính vô sản. Người nói: *“Chế độ nào cũng có chuyên chính. Vấn đề là ai chuyên chính với ai... Như cái hòm đựng của cải thì phải có cái chìa khoá. Nhà thì phải có cửa cốt để phòng kẻ gian ăn trộm. Dân chủ là của quý báu nhất của dân, chuyên chính là cái khoá, cái cửa để phòng kẻ phá hoại. Nếu hòm không có khoá, nhà không có cửa thì mất hết. Cho nên có cửa phải có khoá, có nhà phải có cửa. Thế thì dân chủ phải có chuyên chính để giữ gìn lấy dân chủ”*.

2. Bản chất giai cấp công nhân thống nhất với tính nhân dân, tính dân tộc của nhà nước

Sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc là ở chỗ:

- Nhà nước ta là kết quả của cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ với sự hy sinh xương máu của bao thế hệ cách mạng.

- Nhà nước ta bảo vệ lợi ích của nhân dân, lấy lợi ích của dân tộc làm nền tảng. Bản chất của vấn đề này là ở chỗ lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của toàn dân tộc là một. Nhà nước ta không những thể hiện ý chí của giai cấp công nhân mà còn thể hiện ý chí của nhân dân và của toàn dân tộc.

- Nhà nước ta phải đảm nhiệm nhiệm vụ lịch sử tổ chức toàn dân tộc tiến hành cuộc cách mạng không ngừng để bảo vệ thành quả của cách mạng, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, góp phần tích cực vào sự phát triển tiên bộ của thế giới.

III. Xây dựng Nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ

1. Xây dựng một Nhà nước hợp pháp, hợp hiến

- Hồ Chí Minh sớm nhận thấy tầm quan trọng của Hiến Pháp và pháp luật trong quản lý xã hội. Điều này được thể hiện trong Bản yêu sách của nhân dân An Nam gửi đến hội nghị Vécxây: *“cải cách nền pháp lý ở Đông Dương bằng cách cho người bản xứ cũng được quyền hưởng những bảo đảm về mặt pháp lý như người Âu châu; Thay thế chế độ ra các sắc lệnh bằng chế độ ra các đạo luật”*

- Ngay sau khi cách mạng tháng Tám thành công, Người đã đọc Tuyên ngôn độc lập,

khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hoà.

+ Đưa cả dân tộc đứng ở vị thế của một dân tộc độc lập có chủ quyền để đón tiếp quân đồng minh vào giải giáp quân đội Nhật.

+ Tạo cơ sở pháp lý cho chính phủ lâm thời hoạt động.

- Trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ (3/9/1945), một trong sáu nhiệm vụ cấp bách do Hồ Chí Minh đề ra là *“Chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ. Tôi đề nghị Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu”* để sớm có một nhà nước hợp hiến do dân bầu ra.

+ Đứng ở cương vị Chủ tịch Chính phủ lâm thời ngày 8 - 9 - 1945 Hồ Chí Minh ký sắc lệnh số 14 SL về tổng tuyển cử: *“Tất cả công dân Việt Nam, cả trai và gái, từ 18 tuổi trở lên, đều có quyền tuyển cử và ứng cử, trừ những người bị tước mất công quyền và những người trí óc không bình thường”*.

Mặc dù khó khăn dồn dập do thù trong giặc ngoài gây ra, cuộc Tổng tuyển cử dân chủ đầu tiên trong lịch sử dân tộc đã thành công tốt đẹp, 330 đại biểu đã trúng cử. Quốc hội mới họp phiên đầu tiên ngày 2/3/1946 Quốc hội đã nhất trí bầu Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Chính phủ. Đây là chính phủ hợp hiến đầu tiên do đại biểu của nhân dân bầu ra, có đầy đủ tư cách và hiệu lực trong giải quyết mọi công việc của Việt Nam.

2. Hoạt động quản lý nhà nước bằng Hiến pháp, pháp luật và chú trọng đưa pháp luật vào cuộc sống

Trong một nhà nước dân chủ, dân chủ và pháp luật luôn đi đôi với nhau. Không thể có dân chủ ngoài pháp luật, pháp luật là bà đỡ của dân chủ. Mọi quyền dân chủ của người dân phải được thể chế hóa bằng hiến pháp và pháp luật. Hiến pháp và pháp luật phải đảm bảo quyền tự do, dân chủ của người dân được tôn trọng trong thực tế.

Xây dựng một nền pháp chế xã hội chủ nghĩa đảm bảo việc thực hiện quyền lực của nhân dân là mối quan tâm suốt đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Trong Yêu sách 8 điểm, Người đòi thực dân Pháp phải bãi bỏ chế độ cai trị bằng sắc lệnh và thay thế bằng đạo luật. Trong Việt Nam yêu cầu cao, Người khẳng định vai trò của pháp luật: Trăm điều phải có thần linh pháp quyền.

- Hồ Chí Minh là người có công lớn nhất trong sự nghiệp lập hiến và lập pháp của Nhà nước ta. Ở cương vị Chủ tịch nước, Hồ Chí Minh đã hai lần đứng đầu Ủy ban soạn thảo Hiến pháp 1946 và Hiến pháp 1959, đã ký lệnh công bố 16 đạo luật, 613 sắc lệnh và nhiều văn bản dưới luật khác.

- Vừa chăm lo hoàn thiện Hiến pháp và Pháp luật nước ta, Người vừa hết sức chăm lo đưa pháp luật vào đời sống, tạo ra cơ chế đảm bảo cho pháp luật được thi hành, cơ chế kiểm tra, giám sát việc thi hành đó.

Theo Người, công bố luật chưa đủ, cần phải tuyên truyền giáo dục lâu dài mới thực hiện được tốt.

Người coi trọng việc nâng cao dân trí, bồi dưỡng ý thức làm chủ, phát triển văn hóa chính trị và tính tích cực công dân, khuyến khích nhân dân tham gia vào các công việc của Nhà nước, khắc phục mọi thứ dân chủ hình thức.

- Hồ Chí Minh luôn nêu gương trong việc khuyến khích nhân dân phê bình, giám sát công việc của Chính phủ, đồng thời không ngừng nhắc nhở mọi cán bộ phải gương mẫu trong việc tuân thủ pháp luật.

Để có một Nhà nước pháp quyền mạnh mẽ, có hiệu lực, phải nhanh chóng đào tạo, bồi dưỡng nhằm hình thành một đội ngũ cán bộ, viên chức nhà nước có trình độ văn hóa, am hiểu pháp luật, thành thạo nghiệp vụ hành chính và nhất là phải có đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư.

IV. Xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả

Nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả là mối quan tâm thường xuyên của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngay từ những ngày đầu mới có chính quyền. Người thường nhấn mạnh hai nội dung cơ bản sau đây:

1. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ đức đủ tài.

- Từ người nô lệ thành người làm chủ, ta thiếu nhiều nhân tài quản lý. Do đó, Người quyết định đẩy mạnh việc đào tạo nhân tài quản lý. Người vừa mạnh dạn sử dụng những viên chức, quan lại đã được đào tạo về nghiệp vụ và kỹ thuật hành chính dưới chế độ cũ; Người vừa đăng báo tìm người tài đức, kêu gọi người tài ra giúp nước.

- Trong việc dùng cán bộ, Người nhắc nhở phải tẩy rửa óc bè phái.

- Để đảm bảo công bằng và dân chủ trong tuyển dụng cán bộ nhà nước, Người ban hành Quy chế công chức xác định: Công chức Việt Nam là những công dân Việt Nam giữ một nhiệm vụ trong bộ máy nhà nước của chính quyền nhân dân dưới sự lãnh đạo tối cao của Chính phủ. Công chức phải qua một kỳ thi tuyển để bổ nhiệm vào các ngạch, bậc hành chính.

Nội dung thi tuyển trong điều kiện lúc ấy là một yêu cầu cao đối với công chức. Nhưng nó thể hiện tầm nhìn xa, tính chính quy, hiện đại, tinh thần công bằng, dân chủ của Hồ Chí Minh trong xây dựng nền móng cho pháp quyền Việt Nam.

- Trong vấn đề cán bộ, điều quan tâm thường xuyên của Hồ Chí Minh là phẩm chất đạo đức và tinh thần phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc. Người luôn nhắc nhở cán bộ nhà nước phải thân dân, gần dân, trọng dân, không được lên mặt quan cách mạng với dân, phải lắng nghe ý kiến và chịu sự kiểm soát của dân. Chỉ có trí tuệ và lòng dân mới có thể làm cho chính quyền trở nên mạnh mẽ và sáng suốt.

Những yêu cầu Người nêu ra với xây dựng đội ngũ cán bộ là:

- + Tuyệt đối trung thành với cách mạng.
- + Hăng hái, thành thạo công việc, giỏi chuyên môn nghiệp vụ.
- + Phải có mối liên hệ mật thiết với nhân dân.
- + Dám phụ trách, dám quyết đoán, dám chịu trách nhiệm, nhất là trong những tình huống khó khăn, “thắng không kiêu, bại không nản”.

2. Đề phòng và khắc phục những tiêu cực trong hoạt động của nhà nước

Từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã chỉ ra ba thứ giặc ấy chúng ta phải kiên quyết chống, nếu không chúng sẽ dẫn đến nguy cơ suy thoái, đổ vỡ không lường hết được. Người nói: *“Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu, dù có ý hay không cũng là ban đồng minh của thực dân và phong kiến... Nó làm hỏng tinh thần trong sạch, và ý chí khắc khổ của cán bộ ta. Nó phá hoại đạo đức cách mạng của ta là cần, kiệm, liêm, chính... Tội ấy cũng nặng như tội lỗi Việt gian, mật thám”*. Người cũng nói: *“Nếu chiến sỹ và nhân dân ra sức chống giặc ngoại xâm mà quên chống giặc nội xâm, như thế là chưa làm tròn nhiệm vụ của mình”*.

Về nguyên nhân của nạn nội xâm, Người chỉ ra, một phần do sơ hở của cơ chế quản lý kinh tế, do thiếu nghiêm minh trong xét xử và thi hành án, do công tác quản lý, giáo dục còn yếu kém, do nạn phe phái, ô dù, bao che cho nhau, v.v. Nhưng có một nguyên nhân quan trọng không thể bỏ qua là bệnh quan liêu. Người nói: *“Vì những người và những cơ quan lãnh đạo từ cấp trên đến cấp dưới không sát công việc thực tế, không theo dõi và giáo dục cán bộ, không gần gũi quần chúng. Đối với công việc thì trọng hình thức mà không xem xét khắp mọi mặt, không vào sâu vấn đề. Chỉ biết khai hộ, viết chỉ thị, xem báo cáo trên giấy tờ, chứ không kiểm tra đến nơi đến chốn... thành thử có mắt mà không thấy suốt, có tai mà không nghe thấu, có chế độ mà không giữ đúng, có kỷ luật mà không nắm vững... Thế là bệnh quan liêu đã áp ủ, dung túng, che chở cho nạn tham ô, lãng phí. Vì vậy, muốn trừ sạch nạn tham ô, lãng phí, thì trước mắt phải tẩy sạch bệnh quan liêu”²*.

² Sdd Trang 489-490.

Đặc quyền, đặc lợi: Phải tẩy trừ những thói cậy mình là người cơ quan chính quyền để vơ vét tiền của, lợi dụng chức quyền để làm lợi cho cá nhân mình. Đó là sa vào chủ nghĩa cá nhân.

Tham ô, lãng phí, quan liêu: là ba thứ giặc nội xâm còn nguy hiểm hơn giặc ngoại xâm, là đồng minh của thực dân, phong kiến. Tội ấy cũng nặng như tội Việt gian, mật thám. Chính thế, ngày 27/11/1945, Người ký sắc lệnh ấn định hình phạt tội đưa và nhận hối lộ với mức từ 5 năm đến 20 năm tù khổ sai và phải nộp gấp đôi số tiền nhận hối lộ. Ngày 26/1/1946, Người ký sắc lệnh nói rõ tội tham ô, trộm cắp của công là tội tử hình.

Lãng phí được Người xác định là lãng phí sức lao động, thời giờ và tiền của.

Quan liêu là không sát công việc thực tế, không theo dõi và giáo dục cán bộ, không gần gũi quần chúng. Đối với công việc thì trọng hình thức mà không xem xét khắp mọi mặt, không đi sâu vào vấn đề. Chỉ khai hội, viết chỉ thị, báo cáo trên giấy mà không đôn đốc, kiểm tra đến nơi đến chốn... Bệnh quan liêu vì thế đã áp ủ, dung túng, che chở cho nạn tham ô, lãng phí. Muốn quét sạch tham ô, lãng phí trước hết phải tẩy sạch bệnh quan liêu.

Tư túng, chia rẽ, kiêu ngạo: gây mất đoàn kết, gây rối cho công tác. Người kịch liệt lên án tệ kéo bè, kéo cánh, bà con bạn hữu của mình không tài năng vào chức này chức nọ. Trong chính quyền, còn chia rẽ, không biết làm cho mọi người hoà thuận với nhau. Ngoài cậy thế, có người còn kiêu ngạo tưởng mình là thần thánh, vác mặt quan cách mạng làm mất uy tín của Chính phủ.

3. Tăng cường tính nghiêm minh của pháp luật đi đôi với đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng

Là một nhà chính trị lão luyện và sáng suốt kế thừa được những kinh nghiệm lịch sử quý báu trong văn hóa trị nước của loài người, Hồ Chí Minh là một mẫu mực của sự kết hợp đạo đức và pháp luật.

Trước hết, chính trị Hồ Chí Minh là một nền chính trị đạo đức, và là đạo đức cao nhất: “*Hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Vì Đảng, vì dân mà đấu tranh quên mình, gương mẫu trong mọi việc*”. Người thường nhắc nhở: “Nước lấy dân làm gốc”.

Giữa đạo đức và pháp luật vốn có mối quan hệ khăng khít với nhau. Pháp luật bao giờ cũng là những biện pháp để khẳng định một chuẩn mực đạo đức nào đó. Vì thế, Hồ Chí Minh nêu khẩu hiệu Cần, Kiệm đi liền với Liêm, Chính.

Đi đôi với giáo dục đạo đức, Người kịp thời ban hành pháp luật. Nhưng ban hành sắc lệnh là chuyện dễ, tổ chức đưa nó vào cuộc sống, làm cho nó có hiệu lực trong thực tế mới là chuyện khó hơn nhiều.

Người kêu gọi nhân dân tham gia giám sát công việc của Chính phủ. Chính phủ phải

làm gương để chống tệ tham ô, quan liêu, ăn hối lộ... Nếu làm gương không xong thì dùng pháp luật mà trị. Trong thi hành pháp luật, Người luôn chú ý đảm bảo tính vô tư, khách quan, công bằng, bình đẳng của mọi công dân trước pháp luật.

Hồ Chí Minh rất đề cao phép nước, “Nhân trị” đi đôi với “pháp trị”. Người hết lòng yêu thương, dạy bảo cán bộ. Nhưng kẻ nào lạm dụng tình thương của Người, làm hại đến tính mệnh và tài sản của nhân dân, làm mất thanh danh, uy tín của Đảng và Nhà nước, thì dù họ có là cán bộ cách mạng kỳ cựu đi nữa vẫn phải được đem ra xét xử theo đúng pháp luật.

CHƯƠNG VII

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC VÀ XÂY DỰNG CON NGƯỜI MỚI

I. NHỮNG QUAN ĐIỂM CƠ BẢN CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA

1. Khái niệm văn hóa theo tư tưởng Hồ Chí Minh

a. Định nghĩa về văn hóa

- Định nghĩa văn hoá của Hồ Chí Minh: “Vi lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hoá. Văn hoá là tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”.

b. Quan điểm về xây dựng một nền văn hóa mới

- Xây dựng tâm lý: Tinh thần độc lập tự cường.
- Xây dựng luân lý: Biết hy sinh mình làm lợi cho quần chúng.
- Xây dựng xã hội: Mọi sự nghiệp có liên quan đến phúc lợi của dân trong xã hội.
- Xây dựng chính trị: Dân quyền.
- Xây dựng kinh tế.

2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về các vấn đề chung của văn hóa

a. Quan điểm về vị trí và vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội

Một là, văn hóa thuộc đời sống tinh thần của xã hội, thuộc kiến trúc thượng tầng. Hồ Chí Minh đặt văn hóa ngang hàng với chính trị, kinh tế, xã hội tạo thành bốn vấn đề chủ yếu của đời sống xã hội.

- Trong quan hệ với chính trị, xã hội: Chính trị, xã hội có được giải phóng thì văn hóa mới được giải phóng, mở đường cho văn hóa phát triển. Cho nên, để văn hóa phát triển tự do phải làm cách mạng chính trị trước.

- Trong quan hệ với kinh tế: Kinh tế là thuộc về cơ sở hạ tầng, là nền tảng của việc xây dựng văn hóa. Cho nên, phải chú trọng xây dựng kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng để có điều kiện xây dựng và phát triển văn hóa. Như vậy, vấn đề đặt ra ở đây là kinh tế phải đi trước một bước.

Hai là, văn hóa không thể đứng ngoài mà phải ở trong kinh tế và chính trị, phải phục vụ chính trị và thúc đẩy sự phát triển kinh tế.

- Người cho rằng, văn hóa có tính tích cực, chủ động, đóng vai trò lớn như một động lực thúc đẩy sự phát triển của kinh tế và chính trị.

- Văn hóa phải tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị thúc đẩy xây dựng và phát triển kinh tế, “văn hóa cũng là một mặt trận”, “kháng chiến hóa văn hóa, văn hóa hóa kháng chiến”

- Kinh tế, chính trị cũng phải có tính văn hóa, đưa các giá trị của văn hóa thấm sâu vào kinh tế chính trị, làm cho văn hóa thực sự vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

b. Quan điểm về tính chất của nền văn hóa

- Tính chất của một nền văn hóa là một phạm trù lịch sử, trong những thời kỳ lịch sử khác nhau quan điểm về tính chất của văn hóa cũng khác nhau.

+ Trong những ngày đầu của chính quyền cách mạng tập trung giải quyết nạn đói, nạn dốt, lương giáo đoàn kết.

+ Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ là nền văn hóa kháng chiến, kiến quốc, là nền văn hóa dân chủ mới.

+ Khi miền Bắc bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, nền văn hóa mới với

các tính chất của thời kỳ quá độ.

- Nền văn hóa mới mà chúng ta xây dựng bao hàm ba tính chất: Dân tộc, khoa học, đại chúng.

+ **Tính Dân tộc của nền văn hóa:**

Nhấn mạnh đến chiều sâu, bản chất rất đặc trưng của văn hóa dân tộc, giúp phân biệt, không nhầm lẫn với văn hóa của các dân tộc khác. Đó là chủ nghĩa yêu nước, đoàn kết, khát vọng độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường của dân tộc.

Tính dân tộc của nền văn hóa không chỉ thể hiện ở chỗ biết giữ gìn, kế thừa, phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc mà còn phải phát huy những truyền thống tốt đẹp ấy cho phù hợp với điều kiện lịch sử mới của dân tộc.

+ **Tính khoa học của nền văn hóa:**

Thể hiện ở tính hiện đại, tiên tiến, thuận với trào lưu tiến hóa của thời đại.

Phải đấu tranh chống lại những gì trái với khoa học, phản tiến bộ.

Phải đấu tranh chống lại chủ nghĩa duy tâm, thần bí, mê tín dị đoan.

Phải kế thừa truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

+ **Tính đại chúng:**

Văn hóa đó phải phục vụ nhân dân và do nhân dân xây dựng nên.

Quá trình phát triển của xã hội phải hướng đến phát triển văn hóa cho đông đảo quần chúng nhân dân.

Bản thân sự phát triển của văn hóa phải hướng đến nâng cao trình độ văn hóa cho nhân dân.

c. Quan điểm về chức năng của văn hóa

Một là, bồi dưỡng tư tưởng đúng đắn, và những tình cảm cao đẹp.

- Chức năng cao quý nhất của văn hóa là phải bồi dưỡng, nêu cao tư tưởng đúng đắn và tình cảm cao đẹp cho nhân dân, loại bỏ được những sai lầm và thấp hèn có thể có trong tư tưởng tình cảm của mỗi người

- Chức năng hàng đầu của văn hóa là phải làm thế nào cho ai cũng có lý tưởng tự chủ, độc lập, tự do; phải là như thế nào để ai cũng có tinh thần vì nước quên mình, vì lợi ích chung.

- Văn hóa phải phải góp phần xây đắp niềm tin cho con người, tin vào bản thân, tin vào lý tưởng, tin vào nhân dân và tin vào tiền đồ của cách mạng.

Hai là, mở rộng hiểu biết, nâng cao dân trí.

- Nói đến văn hóa là nói đến dân trí. Đó là trình độ hiểu biết, là vốn kiến thức của người dân.

- Nâng cao dân trí phải bắt đầu từ chỗ biết đọc, biết viết để có thể hiểu biết các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội, như: kinh tế, chính trị, lịch sử, khoa học – kỹ thuật, thực tiễn Việt Nam và thế giới

- Nhằm phục vụ cho mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, nhằm nâng cao dân trí để nhân dân có thể tham gia sáng tạo và hưởng thụ văn hóa, góp phần cùng Đảng “*Biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hóa có và đời sống tươi vui hạnh phúc*”.

Ba là, bồi dưỡng những phẩm chất, phong cách và lối sống tốt đẹp, lành mạnh; hướng con người tới chân, thiện, mỹ để hoàn thiện bản thân.

- Mỗi con người không những cần phải có những tư tưởng và tình cảm lớn, những hiểu biết ngày càng được nâng cao, mà còn phải có những phẩm chất tốt đẹp, những phong cách lành mạnh trong cuộc sống.

- Phải biến những tư tưởng tình cảm lớn thành phẩm chất và phong cách, con người mới sử dụng được những kiến thức để tham gia vào việc tạo ra những giá trị văn hóa cho xã hội và biết hưởng thụ một cách đúng đắn những giá trị văn hóa đó.

Văn hóa giúp cho con người phân biệt cái tốt đẹp lành mạnh với cái xấu xa, hư hỏng,

cái tiến bộ thúc đẩy xã hội phát triển với cái lạc hậu cản trở con người và dân tộc tiến lên. Từ đó, con người phấn đấu để làm cho cái tốt đẹp, lành mạnh ngày càng tăng, cái tiến bộ ngày càng nhiều, cái lạc hậu ngày càng bớt đi và loại bỏ “văn hóa soi đường cho quốc dân đi”.

- Trong công tác xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa văn hóa là một mặt trận quan trọng “văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận, những nhà văn hóa, những người làm công tác văn hóa là chiến sĩ trên mặt trận ấy, là chiến sĩ trên mặt trận văn hóa”.

3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về một số lĩnh vực chính của văn hóa

a. Văn hóa giáo dục

Mục tiêu của văn hóa giáo dục. Là thực hiện cả ba chức năng của văn hóa bằng giáo dục, có nghĩa là bằng dạy và học, nhằm:

- Dạy và học để mở mang dân trí, nâng cao kiến thức, bồi dưỡng tư tưởng đạo đức đúng đắn và tình cảm cao đẹp, những phẩm chất trong sáng và phong cách lành mạnh cho nhân dân.

- Đào tạo những con người mới vừa có đức vừa có tài, những công dân biết làm chủ để đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

- Cải tạo “trí thức cũ”, “đào tạo trí thức mới”, thực hiện “công nông hóa trí thức” và “trí thức hóa công nông”, xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng đông đảo và có trình độ ngày càng cao.

Để thực hiện mục tiêu trên cần phải

- Nội dung giáo dục phải bao gồm cả văn hóa, chính trị, khoa học - kỹ thuật, chuyên môn nghề nghiệp.

- Gắn nội dung giáo dục với thực tiễn, học đi đôi với hành, lý luận phải liên hệ với thực tiễn, học tập phải kết hợp với lao động. Phải phối hợp cả ba khâu gia đình, nhà trường, xã hội.

- Phải học mọi nơi, mọi lúc; học mọi người, học suốt đời; phải coi trọng việc tự học, tự đào tạo và đào tạo lại.

- Giáo dục phải làm cho cán bộ đảng viên phải nắm vững và vận dụng được lập trường quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn Việt Nam. Nắm vững chủ trương đường lối, chính sách của Đảng.

b. Văn hóa văn nghệ

- *Một là*, văn hóa - văn nghệ là một mặt trận, nghệ sĩ là chiến sĩ, tác phẩm văn nghệ là vũ khí sắc bén trong đấu tranh cách mạng.

+ Trong sự nghiệp cách mạng văn hóa - văn nghệ là một mặt trận, mặt trận đó có tầm quan trọng như mặt trận quân sự, chính trị, kinh tế.

+ Cuộc chiến trên mặt trận văn hóa diễn ra rất cam go, quyết liệt, rất lâu dài, song rất vẻ vang bởi thắng lợi để quốc thực dân đã khó, thắng nghèo nàn lạc hậu còn khó hơn.

- *Hai là*, văn nghệ phải gắn với thực tiễn của đời sống nhân dân.

+ Thực tiễn đời sống nhân dân rất phong phú đa dạng, bao gồm thực tiễn lao động sản xuất, chiến đấu, sinh hoạt và xây dựng đời sống mới. Đây là nguồn nhựa sống, là sinh khí là chất liệu vô tận cho văn nghệ sĩ sáng tác.

+ Nhân dân không chỉ là người sáng tạo ra mọi của cái vật chất và tinh thần mà họ còn là người hưởng thụ và đánh giá các tác phẩm văn học - nghệ thuật.

+ Văn nghệ sĩ phải thật sự hòa mình vào cuộc sống, vào quần chúng nhân dân, “phải từ trong quần chúng ra, trở về nơi quần chúng”, “liên hệ đi sâu vào đời sống nhân dân” để hiểu đúng tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của nhân dân, học tập nhân dân và miêu tả cho chân thực, cho hay, cho hùng hồn thực tiễn đời sống nhân dân.

- *Ba là*, phải có những tác phẩm văn nghệ xứng đáng với thời đại mới của đất nước và dân tộc.

- Phải là những tác phẩm miêu tả vừa hay, vừa chân thật sự nghiệp cách mạng của nhân dân.

- Tác phẩm đó phải phục vụ đông đảo quần chúng nhân dân, được quần chúng nhân dân

yêu thích, đem lại những chuyển biến tích cực trong tư tưởng, tình cảm tâm hồn mọi người.

- Tác phẩm đó phải kế thừa những tinh hoa văn hóa dân tộc, mang được hơi thở của thời đại, vừa phản ánh được những gì đang có trong đời sống, vừa phê phán cái dở, cái xấu cái sai, hướng nhân dân đến cái chân, cái thiện, cái mỹ, vươn tới cái lý tưởng.

- Tác phẩm phải chân thực về nội dung, đa dạng, phong phú về hình thức và thể loại.

c. Văn hóa đời sống

- Xây dựng đời sống mới là quan điểm độc đáo của Hồ Chí Minh về văn hóa. Văn hóa là bộ mặt tinh thần của xã hội, bộ mặt đó được thể hiện ra ngay trong cuộc sống hàng ngày của mỗi người, rất dễ hiểu dễ thấy.

- Văn hóa đời sống thực chất là đời sống mới, được Hồ Chí Minh nêu ra với ba nội dung: đạo đức mới, lối sống mới và nếp sống mới. Ba nội dung này có quan hệ mật thiết với nhau trong đó đạo đức mới giữ vai trò chủ đạo.

Đạo đức mới:

+ Để xây dựng đời sống mới trước hết phải xây dựng đạo đức mới. Những phẩm chất cơ bản nhất của đạo đức mới là: “trung với nước hiếu với dân”, cần kiệm liêm chính chí công vô tư”, “yêu thương con người”, “tinh thần quốc tế trong sáng”. Trong đó Hồ Chí Minh nói tới nhiều nhất là: “cần, kiệm, liêm, chính” - là phẩm chất lấy từng người làm đối tượng xem xét và trên tất cả các lĩnh vực hoạt động hàng ngày của con người.

+ Nếu không giữ cần, kiệm, liêm, chính thì dễ trở nên hủ bại, biến thành sâu mọt của dân, vì vậy Hồ Chí Minh chủ trương: “thực hành đời sống mới là cần, kiệm, liêm, chính”, “nêu cao là thực hành cần, kiệm, liêm, chính tức là nhen lửa cho đời sống mới”.

Lối sống mới:

+ Là sống có lý tưởng, có đạo đức, văn minh, kết hợp hài hòa truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại.

+ Xây dựng đời sống mới đòi hỏi phải sửa đổi những việc rất cần thiết rất phổ thông, trong đời sống của mọi người, tức là sửa đổi cách ăn mặc, cách ở, cách đi lại, cách làm việc - đây chính là phong cách sống và phong cách làm việc, gọi chung là lối sống mới.

+ Tức là phải khiêm tốn giản dị, chừa mực, ngăn nắp, vệ sinh, yêu lao động, biết quý trọng thời gian, ít lòng ham muốn về vật chất, về chức quyền, danh lợi. Trong hệ với nhân dân, bè bạn, đồng chí anh em thì cởi mở, chân tình ân cần, tế nhị; giàu tình yêu thương, quý mến, trân trọng con người. Với mình thì chặt chẽ, nghiêm túc, với người thì độ lượng khoan dung.

Nếp sống mới:

+ Kế thừa và phát triển những thuần phong mỹ tục, đồng thời phải biết cải tạo những phong tục tập quán cũ, lạc hậu, bổ sung những cái mới tiến bộ mà chưa có. Cái gì cũ mà xấu thì phải bỏ. Cái gì cũ mà không xấu nhưng phiền phức thì phải sửa đổi lại cho hợp lý. Cái gì cũ mà hợp lý thì phải phát triển thêm. Cái gì mới mà hay, thì ta phải làm, phải bổ sung.

+ Đây là công việc hết sức khó khăn, phức tạp đòi hỏi mọi người phải nâng cao nhận thức, phải phấn đấu kiên trì mới có thể xây dựng được những thói quen, phong tục tập quán mới, thực hiện được đời sống mới.

+ Thói quen và truyền thống lạc hậu cũng là kẻ địch, nó ngấm ngấm cản trở cách mạng, nhưng không thể xóa bỏ nó bằng trấn áp thô bạo, mà phải cải tạo nó một cách thận trọng, không nôn nóng, và lâu dài. Trước hết phải tuyên truyền, giải thích, hướng dẫn cụ thể.

+ Xây dựng đời sống mới phải bắt đầu từ từng người, từng gia đình, đến các tập thể, các đơn vị, ở làng xã, phố phường, cho đến cả nước.

+ Phải gắn kết chặt chẽ với sự phát triển kinh tế - xã hội, làm cho văn hóa thấm sâu vào mọi lĩnh vực của cuộc sống.

II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC

1. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức

a. Quan điểm về vai trò và sức mạnh của đạo đức

*** Đạo đức là cái gốc của người cách mạng**

- Người nói: “cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nước thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”. Như vậy, Người quan niệm đạo đức là cái gốc của người cách mạng.

- Đạo đức là một sức mạnh tinh thần to lớn, có tác dụng chỉ đạo hành vi ứng xử của con người trong mọi tình huống. Cách mạng là một cuộc đấu tranh phức tạp, lâu dài và gian khổ, chỉ trên cơ sở đạo đức cách mạng mới hoàn thành nhiệm vụ cách mạng vẻ vang.

- Sự suy thoái về đạo đức là khởi điểm của mọi suy thoái. Tha hóa về đạo đức thì sớm muộn gì cũng dẫn đến tha hóa về chính trị.

*** Đạo đức là tiêu chuẩn hàng đầu của người lãnh đạo trong điều kiện Đảng cầm quyền**

Đối với nhân dân niềm tin về chính trị gắn liền với niềm tin vào đạo đức của người lãnh đạo, do đó sự nêu gương đạo đức ở người cán bộ đảng viên, đặc biệt là ở người lãnh đạo giữ một vai trò đặc biệt quan trọng, một khi quần chúng đã mất niềm tin vào đạo đức của người cầm quyền thì niềm tin chính trị đối với họ không còn.

Khi giành được chính quyền, Đảng ta trở thành đảng cầm quyền, Người đặt lên hàng đầu việc giáo dục đạo đức cho cán bộ, đảng viên. Đấu tranh chống lại nguy cơ xa rời cuộc sống, xa rời quần chúng nhân dân, rơi vào thoái hóa biến chất của một Đảng cầm quyền.

*** Đạo đức là nhân tố làm nên sự hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản**

Theo Hồ Chí Minh sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội chưa phải ở mức sống vật chất cao mà trước hết ở giá trị đạo đức của nó, ở phẩm chất đạo đức của những người cộng sản, ở tấm gương sống và hành động, chiến đấu cho lý tưởng đó trở thành hiện thực.

Phong trào cộng sản công nhân quốc tế trở thành lực lượng quyết định vận mệnh của loài người không chỉ do chiến lược và sách lược thiên tài của cách mạng vô sản, mà còn do những phẩm chất đạo đức cao quý làm cho chủ nghĩa cộng sản trở thành một sức mạnh vô địch.

b) Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng

*** Trung với nước, hiếu với dân.**

- Trung, hiếu là phẩm chất đạo đức quan trọng nhất, bao trùm nhất.

- Trung, hiếu là những khái niệm đã có trong tư tưởng đạo đức truyền thống Việt Nam và phương Đông, chứa đựng nội dung hạn hẹp: Trung với vua, hiếu với cha mẹ, phản ánh bản phận của dân đối với vua, con đối với cha mẹ.

- Hồ Chí Minh đã vận dụng và đưa vào nội dung mới mang tính cách mạng: Trung là trung với nước, hiếu là hiếu với dân.

- Theo quan niệm của Hồ Chí Minh, nước là của dân, còn nhân dân là chủ của đất nước. Vì vậy, phải thể hiện trách nhiệm với sự nghiệp dựng nước và giữ nước, với con đường đi lên và phát triển của đất nước.

Nội dung chủ yếu của trung với nước là:

- Đặt lợi ích của đảng, của Tổ quốc, của cách mạng lên trên hết.

- Quyết tâm phấn đấu thực hiện mục tiêu của cách mạng.

- Thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Nội dung của hiếu với dân là:

- Khẳng định vai trò sức mạnh thực sự của nhân dân.

- Tin dân, lắng nghe dân, học dân, tổ chức vận động nhân dân cùng thực hiện tốt

đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Yêu cầu:

Lấy dân làm gốc, phải gần dân, dựa vào dân.

Nắm vững dân tình, hiểu rõ dân tâm, quan tâm hiểu rõ dân sinh, nâng cao dân trí.

*** Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.**

Đây là những phẩm chất đạo đức gắn liền với hoạt động hàng ngày của con người. Hồ Chí Minh cũng dùng những phạm trù đạo đức cũ, lọc bỏ những nội dung lạc hậu, đưa vào những nội dung mới đáp ứng nhu cầu cách mạng.

+ *Cần* là lao động cần cù, siêng năng, lao động có kế hoạch, sáng tạo năng suất cao; lao động với tinh thần tự lực cánh sinh, không lười biếng, không ỷ lại, không dựa dẫm.

+ *Kiệm* là tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thì giờ, tiết kiệm tiền của của nhân dân, của đất nước, của bản thân mình. Tiết kiệm từ cái nhỏ đến cái to; Kiệm trong tư tưởng của Người còn đồng nghĩa với năng suất lao động cao.

+ *Liêm* là “luôn luôn tôn trọng giữ gìn của công và của dân; không xâm phạm một đồng xu, hạt thóc của nhà nước, của nhân dân”. Phải trong sạch, *không tham lam* địa vị, tiền của, danh tiếng.

Không tăng bốc mình. Chỉ có một thứ ham là ham học, ham làm, ham tiến bộ. Hành vi trái với chữ liêm là: Cây quyền thế mà đục khoét, ăn của dân, hoặc trộm của công làm của riêng. Dìm người giỏi, để giữ địa vị và danh tiếng của mình là trộm vị. Gặp việc phải, mà sợ khó nhọc nguy hiểm, không dám làm là tham ỷ lạo. Cụ Khổng nói: Người mà không liêm, không bằng súc vật. Cụ Mạnh nói: Ai cũng tham lợi thì nước sẽ nguy.

+ *Chính* là không tà, thẳng thắn, đứng đắn đối với mình, với người, với việc.

Đối với mình, không tự cao, tự đại, luôn chịu khó học tập cầu tiến bộ, luôn kiểm điểm mình để phát huy điều hay, sửa đổi điều dở.

Đối với người, không nịnh hót người trên, xem khinh người dưới; luôn giữ thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết, không dối trá, lừa lọc.

Đối với việc, để việc công lên trên việc tư, làm việc gì cho đến nơi, đến chốn, không ngại khó, nguy hiểm, cố gắng làm việc tốt cho dân cho nước.

+ *Chí công vô tư* là ham làm những việc ích quốc, lợi dân, không ham địa vị, không màng công danh, vinh hoa phú quý; “phải lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ.

Theo Hồ Chí Minh, *Cần, kiệm, liêm, chính* là “tứ đức” không thể thiếu được của con người.

*** Thương yêu con người, sống có tình nghĩa.**

- Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người rất toàn diện và độc đáo.

- Kế thừa truyền thống nhân nghĩa của dân tộc, kết hợp truyền thống nhân nghĩa với chủ nghĩa nhân đạo cộng sản, tiếp thu tinh thần nhân văn của nhân loại qua nhiều thế kỷ, qua hoạt động thực tiễn, Hồ Chí Minh đã xác định tình yêu thương con người là phẩm chất đạo đức cao đẹp nhất.

+ Tình yêu rộng lớn dành cho những người cùng khổ, những người lao động bị áp bức, bóc lột.

+ Nghiêm khắc với mình, độ lượng với người khác. Phải có tình nhân ái với cả những ai có sai lầm, đã nhận rõ và cố gắng sửa chữa, đánh thức những gì tốt đẹp trong mỗi con người.

+ Tình yêu thương con người được xây dựng trên lập trường giai cấp công nhân thể hiện trong mối quan hệ hàng ngày với bạn bè, đồng chí, anh em.

Tình thương yêu đó đòi hỏi:

Sống với nhau có tình, có nghĩa.

Tôn trọng các quyền con người, không được hạ thấp vùi dập con người.

Tránh thái độ dĩ hòa vi quý.

*** Tinh thần quốc tế trong sáng, thủy chung.**

Một trong những phẩm chất quan trọng của đạo đức cộng sản chủ nghĩa, nó xuất phát từ bản chất của giai cấp công nhân, nhằm vào mối quan hệ rộng lớn, vượt ra khỏi quốc gia dân tộc.

- Đó là sự tôn trọng, hiểu biết, thương yêu và đoàn kết với gia cấp vô sản toàn thế giới - đó là tinh thần quốc tế vô sản, bốn phương vô sản đều là anh em.
- Đó là tinh thần đoàn kết với các dân tộc bị áp bức, với nhân dân lao động các nước.
- Đó là tinh thần đoàn kết của nhân dân Việt Nam với tất cả những người tiến bộ trên thế giới.

Đoàn kết quốc tế nhằm:

Vì hoà bình, công lý, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Chống lại sự chia rẽ, hằn thù, bất bình đẳng và phân biệt chủng tộc, chống lại chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, bá quyền, bành trướng.

c) Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới

Nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức.

- Nguyên tắc quan trọng bậc nhất trong xây dựng một nền đạo đức mới.
- Đặc trưng bản chất của tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh - đạo đức cách mạng.
- Nói đi đôi với làm khắc phục được các hạn chế sau:
 - + Nói một đằng làm một nẻo, thậm chí nói mà không làm.
 - + Quan liêu, coi thường quần chúng nhân dân, miệng nói dân chủ nhưng việc làm thì lại “quan” chủ, miệng nói phụng sự quần chúng nhưng việc làm thì trái ngược với lợi ích quần chúng.
 - + Nói và làm luôn đi đôi với nhau đem lại hiệu quả thiết thực cho chính mình và cho người khác. Khắc phục được thói đạo đức giả.
- Nêu gương về đạo đức là một nét đẹp về truyền thống văn hóa phương Đông. Với Hồ Chí Minh thì một tấm gương sáng còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền.
- Trong việc xây dựng nền đạo đức mới, đạo đức cách mạng phải đặc biệt chú trọng “đạo làm gương”.
- Yêu cầu:
 - + Chú ý phát hiện, xây dựng những điển hình người tốt, việc tốt.
 - + Chuyển hóa các chuẩn mực đạo đức thành hành vi đạo đức hàng ngày.

Xây đi đôi với chống.

- Xây dựng đạo đức mới, đạo đức cách mạng.
 - + Trước hết phải được tiến hành bằng việc giáo dục các phẩm chất, những chuẩn mực đạo đức mới.
 - + Việc giáo dục phải được tiến hành phù hợp với từng giai đoạn cách mạng; phù hợp với từng lứa tuổi, ngành nghề, giai cấp, tầng lớp, và trong từng môi trường khác nhau.
 - + Khơi dậy ý thức đạo đức lành mạnh ở mỗi người, bản thân sự tự giác cũng là một phẩm chất đạo đức cao quý.
 - Xây đi đôi với chống:
 - + Loại bỏ cái sai, cái xấu, cái vô đạo đức trong đời sống hàng ngày.
 - + Chống những thói quen, tập quán lạc hậu và loại trừ chủ nghĩa cá nhân.
 - Để xây dựng một nền đạo đức mới, cần phải kết hợp chặt chẽ giữa xây với chống.
- Xây phải đi đôi với chống, muốn xây phải chống, chống nhằm mục đích xây.

Phải tu dưỡng đạo đức suốt đời.

- Một nền giáo dục mới chỉ có thể được xây dựng trên cơ sở sự tự giác tu dưỡng đạo đức của mỗi người.

- Đạo đức cách mạng là đạo đức dân thân, đạo đức trong hành động vì độc lập tự do của dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân.

Yêu cầu:

+ Phải làm cho mọi người tự nhận thấy sâu sắc việc trau dồi đạo đức cách mạng là một việc “sung sướng vẻ vang nhất trên đời”.

+ Tự giác rèn luyện, thông qua hoạt động thực tiễn.

+ Nhìn thẳng vào mình để thấy cái hay cái đẹp, cái tốt, cái xấu để phấn đấu và khắc phục.

+ Phải kiên trì rèn luyện hàng ngày, tu dưỡng suốt đời

2. Sinh viên học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

a. Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh

- Xác định đúng vị trí, vai trò của đạo đức đối với cá nhân.

- Tu dưỡng đạo đức theo các phẩm chất đạo đức Hồ Chí Minh.

+ Yêu Tổ quốc.

+ Yêu nhân dân.

+ Yêu chủ nghĩa xã hội.

+ Yêu lao động.

+ Yêu khoa học và kỹ luật.

b. Nội dung học tập theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

- Thực trạng đạo đức lối sống trong sinh viên hiện nay.

- Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

+ Học trung với nước, hiếu với dân, suốt đời đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

+ Học cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, đời riêng trong sáng, nếp sống giản dị và đức khiêm tốn phi thường.

+ Học đức tin tuyệt đối vào sức mạnh nhân dân, kính trọng nhân dân và hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân; luôn nhân ái, vị tha, khoan dung nhân hậu với con người.

+ Học tấm gương ý chí và nghị lực tinh thần to lớn, quyết tâm vượt qua mọi thử thách, gian nguy để đạt được mục đích sống.

III. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG CON NGƯỜI MỚI

1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người và chiến lược “trồng người”

a. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người

- Con người là vốn quý nhất, nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng.

+ Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân, trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân.

+ Nhân dân là người sáng tạo ra mọi giá trị vật chất và tinh thần.

+ Lực lượng chính của mọi phong trào cách mạng.

- Con người vừa là mục tiêu vừa là động lực của cuộc cách mạng; phải coi trọng, chăm sóc, phát huy nhân tố con người.

+ Mọi hoạt động đấu tranh cách mạng nhằm mục tiêu nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành.

+ Trong từng giai đoạn cách mạng khác nhau mục tiêu, nhiệm vụ khác nhau nhưng mục tiêu giải phóng con người luôn được Hồ Chí Minh xác định là mục tiêu xuyên suốt mọi thời kỳ cách mạng.

+ Mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, của chính phủ đều vì lợi ích chính đáng của con người.

+ Con người là động lực của cách mạng được nhìn nhận trên phạm vi cả nước, toàn thể đồng bào. Ở đây không phải mọi con người đều trở thành động lực, mà phải là những con người được giác ngộ và tổ chức, có trí tuệ, bản lĩnh, văn hóa, và đạo đức.

+ Con người là chủ thể của mọi quá trình cải biến cách mạng, trong quan điểm của Hồ Chí Minh chính là nhân dân - nếu không có nhân dân thì chính phủ không đủ lực lượng, cũng như sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội chỉ có thể thực hiện được với sự giác ngộ đầy đủ và lao động sáng tạo của hàng chục triệu quần chúng nhân dân.

+ Giữa con người - mục tiêu và con người - động lực có quan hệ biện chứng với nhau. Càng chăm lo cho con người - mục tiêu tốt bao nhiêu thì sẽ tạo thành con người - động lực tốt bấy nhiêu. Ngược lại, tăng cường được sức mạnh của con người - động lực thì sẽ nhanh chóng đạt được mục tiêu cách mạng.

Người yêu cầu:

Sống gần dân, với dân, giữa lòng dân, hiểu rõ dân tình, dân tâm, dân ý.

Trong mọi hoạt động thực tiễn việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh.

Có niềm tin vững chắc vào trí tuệ, bản lĩnh của con người, khả năng tự giải phóng của chính bản thân con người.

Kiên quyết khắc phục các trở lực.

b. Quan điểm Hồ Chí Minh về chiến lược “trồng người”

- “Trồng người” là yêu cầu khách quan, vừa cấp bách, vừa lâu dài của cách mạng.

+ Con người phải đặt vào vị trí trung tâm của sự phát triển. Nó vừa nằm trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, vừa nằm trong chiến lược giáo dục và đào tạo.

+ Sự nghiệp cách mạng trong mọi thời kỳ đều liên quan mật thiết đến sự nghiệp “trồng người”. Xây dựng chủ nghĩa xã hội là nhiệm vụ chiến lược cơ bản lâu dài nó liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ “trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa”

- Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa

+ Ngay từ đầu phải đặt nhiệm vụ xây dựng con người có những phẩm chất cơ bản, tiêu biểu cho những con người mới xã hội chủ nghĩa, làm gương lôi cuốn xã hội.

+ Con người mới xã hội chủ nghĩa có hai mặt gắn bó chặt chẽ với nhau. Một là, kế thừa giá trị tốt đẹp của con người truyền thống. Hai là, hình thành những phẩm chất mới như: Có tư tưởng xã hội chủ nghĩa, có đạo đức xã hội chủ nghĩa, có bản lĩnh và trí tuệ để làm chủ, có lòng nhân ái, vị tha độ lượng.

- Chiến lược “trồng người” là một trọng tâm, một bộ phận hợp thành của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.

+ Trong chiến lược phát triển kinh tế, xã hội con người phải được xem là trọng tâm và chiến lược “trồng người” phải được xem là một bộ phận của chiến lược phát triển kinh tế xã hội.

+ Phải thấy đây là nhiệm vụ thường trực, là nhiệm vụ của toàn xã hội, cần nhiều biện pháp, không thể nóng vội một sớm một chiều.

+ Giáo dục đào tạo là biện pháp quan trọng nhất cho nên nội dung, phương pháp giáo dục đào tạo phải toàn diện cả đức - trí - thể - mỹ, giáo dục và đào tạo phải đi trước một bước.

KẾT LUẬN

- Sáng tạo lý luận của Hồ Chí Minh.

Đề cao vai trò của văn hoá, gắn văn hoá với phát triển. Xác lập hệ thống quan điểm có giá trị xây dựng nền văn hoá mới Việt Nam. Đề cao vai trò của đạo đức, gắn đạo đức với sự phát triển tiến bộ của xã hội. Xác lập hệ chuẩn giá trị đạo đức cho con người mới Việt Nam. Coi trọng con người và xây dựng con người.

- Ý nghĩa của việc học tập.

Thấy rõ những cống hiến kiệt xuất của Hồ Chí Minh trong lĩnh vực văn hoá, đạo đức và xây dựng con người mới. Xác định rõ phương hướng, biện pháp học tập tư tưởng văn hoá, đạo đức, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Xác định con đường phấn đấu để trở thành con người mới theo tư tưởng Hồ chí Minh.

D. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2014.
2. Đề cương ôn tập tốt nghiệp môn tư tưởng Hồ Chí Minh do trường Đại học Duy Tân chỉ đạo biên soạn.

E. NỘI DUNG ÔN TẬP

1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về bản chất, mục tiêu, động lực, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.
2. Quan điểm Hồ Chí Minh về nội dung, biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta trong thời kỳ quá độ.
3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về quy luật ra đời, tồn tại và phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đóng góp về mặt lý luận của Hồ Chí Minh.
4. Quan điểm Hồ Chí Minh về vai trò và bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam. Anh, chị phải làm gì để góp phần bảo vệ và xây dựng Đảng.
5. Quan điểm Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền. Anh, chị làm gì để phát huy vai trò làm chủ của mình trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, bảo vệ sự lãnh đạo của Đảng.
6. Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng toàn diện cả chính trị, tư tưởng, tổ chức? ý nghĩa.
7. Trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân. Ý nghĩa của vấn đề này trong giai đoạn hiện nay.
8. Trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước trong sạch, vững mạnh và có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ. Anh (chị) làm gì để góp phần vào sự nghiệp xây dựng nhà nước pháp quyền trong giai đoạn hiện nay.
9. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vị trí, tính chất và chức năng của văn hóa.
10. Quan điểm của Hồ Chí Minh về một số lĩnh vực chính của văn hóa (văn hóa giáo dục, văn hóa văn nghệ, văn hóa đời sống). Ý nghĩa của nó trong giai đoạn hiện nay.
11. Quan điểm Hồ Chí Minh về vai trò, các chuẩn mực đạo đức cách mạng, và các nguyên tắc xây dựng đạo đức. liên hệ sinh viên học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.
12. Quan điểm Hồ Chí Minh về vai trò của con người và chiến lược “trồng người”. Ý nghĩa của vấn đề này đối với sự phát triển đất nước trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

----- ❧ * ❧ -----

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 01 năm 2014

TM. HDKH Khoa
Trưởng khoa

Th.s Trần Hồng Phong

BAN GIÁM HIỆU XÉT DUYỆT

